**Tuần 1 – tiết 1**

**CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

***BÀI 1. THÔNG TIN THU NHẬN VÀ XỬ LÍ THÔNG TIN (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết thông tin là gì
* Biết được thế nào là thu nhận và xử lí thông tin
* Phân biệt được thông tin với vật mang tin.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất:
* Chăm chỉ: cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập
* Trách nhiệm: Có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **- GV:** Giáo án, tài liệu tham khảo, phòng máy tính, máy chiếu..
2. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
3. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
4. **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe
5. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
6. **Tổ chức thực hiện:**
* GV trình bày vấn đề*: Trong cuộc sống hằng ngày, em nhìn thấy những con số, những dòng chữ, những hình ảnh trong sách; em nghe thấy tiếng chim hót, tiếng xe cộ đi lại trên đường. Tất cả những thứ đó được giác quan của em thu nhận và não xử lí để trở thành những hiểu biết của em về thế giới xung quanh. Và để hiểu rõ*

*hơn, về việc thu nhận và xử lí thông tin, chúng ta cùng đến với bài 1.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Thông tin và thu nhận thông tin a) Mục tiêu:**

* Biết thông tin là gì, vật mang tin là gì.
* Phân biệt được thông tin và vật mang tin
1. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS tiếp thu, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
|  | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Thông tin và vật mang tin** |
|  | ***NV1*** | - Thông tin là những gì đem lại |
|  |  |  |  |
|  | - GV chiếu hình ảnh một trang báo, yêu cầu | cho ta hiểu biết về thế giới xung |
|  | HS đọc thông tin, thảo luận để thực hiện hoạt | quanh và chính bản thân mình. |
|  | động 1: | *+ Ví dụ*: Em nghe tiếng trống |
|  | *+ Một trong những thông tin em thu nhận* | trường vừa điểm -> Vào học |
|  | *được từ trang báo này là gì?* | - Vật mang tin là vật, phương tiện |
|  | *+ Thông tin em vừa đọc là nói về ai hay về cái* | mang lại cho con người thông tin |
|  | *gì?* | dưới dạng chữ và số, dạng hình |
|  | ***NV2*** | ảnh, dạng âm thanh. |
|  |  |  |  |
|  | - GV cho HS đọc thầm thông tin ở mục 1 sgk | *+ Ví dụ:* Vật mạng tin là sách, đài |
|  | và yêu cầu HS rút ra kết luận: | radio, tivi, bức ảnh, thẻ nhớ... |
|  |  |  |  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**2. Xử lí thông tin *HĐ2:***

* *Thông tin là gì?*
* *Thế nào là vật mang tin?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 1.

* HS rút ra khái niệm thông tin và vật mang tin.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 2: Xử lí thông tin**

1. **Mục tiêu:** Nêu được hoạt động cơ bản trong xử lí thông tin
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

***- Tình huống 1*: Em biết được “có tiêng chuông đồng hồ báo thức reo” hay “đã đến giờ dậy” để đến**

***NV1***

- GV cho HS bắt cặp, đọc thông tin ở hoạt động 2 và thảo luận, trả lời câu hỏi.

***NV2***

* GV cho HS đọc thầm thông tin ở mục 2 sgk.
* GV hướng dẫn HS để HS hiểu thế nào là xử lí thông tin: *Xử lí thông tin diễn ra trong bộ não con người. Kết quả của hoạt động xử lí thông tin là thông tin đầu ra.*

*Bộ não kết hợp thông tin vừa thu nhận được với hiểu biết đã có sẵn từ trước để rút ra kết quả là thông tin đầu ra. Thông tin đầu ra sẽ*

*khác nhau tùy thuộc vào mục đích của người xử lí. Và trên cơ sở có thông tin đầu ra, quyết định hành động như thế nào cho phù hợp nhất là tùy thuộc chủ thể con người.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 2.

* HS rút ra khái niệm thông tin và vật mang tin.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

lớp đúng giờ, em cần “dậy để chuẩn bị đi học”.

*- Tình huống 2:* Em biết được: “bắt đầu chắn đường”, em cần “dừng lại”.

***Kết luận***:

Xử lí thông tin: Từ thông tin vừa thu nhận được, kết hợp với hiểu biết đã có từ trước để rút ra thông tin mới, hữu ích.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập:

***Bài 1****. Xét tình huống sau:*

*Em đang đi trên đường thấy mây đen kéo tới bao phủ bản trời, gió mạnh nỏi lên.*

*Hãy trả lời lần lượt hai cân hỏi sau:*

1. *Thông tin em vừa nhận được là gi?*
2. *Em biết trực tiếp từ sự vật, hiện tượng hay biết được từ vật mang tin?*
* *Tình huống 1: Cô giáo trả bài kiểm tra, em biết mình được 7 điểm.*
* *Tình huống 2: Bác sĩ nghe tim của bệnh nhân để khám bệnh.*

*Với mỗi tình huống mỏ tả trên đây, em hãy trả lời câu hỏi sau: Có vật mang tin trong tình huống này hay không? Nếu có thì đó là gì?*

- Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và trình bày kết quả:

***Bài 1:***

1. *Thông tin em nhận được là “có mây đen kéo tới bao phủ bầu trời, có gió mạnh nổi lên”.*
2. *Em nhận biết trực tiếp hiện tượng trên, không có vật mang tin ở đây.*

***Bài 2:***

* *Tình huống 1: Vật mang tin là tờ bài kiểm tra*
* *Tình huống 2: Vật mang tin: không có; bác sĩ nghe trực tiếp nhịp tim của bệnh nhân.*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

1. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.
2. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**
* GV đặt câu hỏi: *Mỗi biển báo, biểu tượng, hình ảnh sau đây em thường thấy ở đâu và theo em nó được đùng để thông báo điều gì cho mọi người?*
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:



* *Hình a: Thấy ở bệnh viện , thông báo đây là giường của bệnh nhân*
* *Hình b: Thấy ở mọi nơi, thông báo mọi người vứt rác vào thùng rác*
* *Hình c: Thấy ở nơi công cộng, thông báo có mạng wifi*

- GV nhắc nhở HS và chốt kiến thức bài học.

|  |
| --- |
| Ngày soạn : ………………. |
| Ngày dạy | 6A… |  |
|  | 6A… |  |

***BÀI : LƯU TRỮ VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết được thế nào là lưu trữ và trao đổi thông tin
* Biết được dữ liệu là gì
* Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin
* Biết được tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, hình ảnh liên quan đến bài học, phòng máy tính, máy chiếu..

1. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
2. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
3. **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe
4. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
5. **Tổ chức thực hiện:**
* GV trình bày vấn đề: *Trong cuộc sống hằng ngày, em nhìn thấy những con số, những dòng chữ, những hình ảnh trong sách; em nghe thấy tiếng chim hót, tiếng xe cộ đi lại trên đường. Tất cả những thứ đó được giác quan của em thu nhận và não xử lí để trở thành những hiểu biết của em về thế giới xung quanh. Và để hiểu rõ*

*hơn, chúng ta cùng đến với bài: Lưu trữ và trao đổi thông tin.* **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Lưu trữ thông tin a) Mục tiêu:**

* Biết được thế nào là lưu trữ thông tin.
* Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin.
1. **Nội dung:** GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
2. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Lưu trữ thông tin** |
| - GV cho HS đọc thông tin ở mục 1 sgk, chia | - Lưu trữ thông tin là hoạt động |
| lớp thành các nhóm, yêu cầu thảo luận, trả lời | đưa thông tin vào vật mang tin. |
| câu hỏi: | - Dữ liệu là thông tin dưới dạng |
| *+ Thế nào là lưu trữ thông tin?* | được chưa trong vật mang tin |
| *+ Dữ liệu là gì?* | - Có ba dạng dữ liệu: dạng chữ và |
| *+ Lấy ví dụ để so sánh sự khác nhau giữa* | số, dạng hình ảnh và dạng âm |
| *thông tin và dữ liệu?* | thanh. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | - Ví dụ về thông tin và dữ liệu: |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận | *Tiếng trống trường ba hồi chín* |
| theo nhóm nhỏ. | *tiếng là dữ liệu. Tiếng trống được* |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. | *đặt trong bối cảnh ngày khai* |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | *trường, trở thành thông tin, mang* |
| - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt | *ý nghĩa: Tiếng trống trang trọng* |
| động 1. | *nhắc hở mọi người vè nhiệm vụ* |
| - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho | *học tập khó khăn nhưng cũng đầy* |
| nhóm bạn (nếu có). | *hứng khởi với những niềm vui* |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** | *trong học tập.* |
| - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang |  |
| nội dung mới. |  |
|  |  |

**Hoạt động 2: Trao đổi thông tin.**

1. **Mục tiêu:** Biết được thế nào là trao đổi thông tin.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |  |
|  | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **2. Trao đổi thông tin** |
|  | ***NV1*** |  | - Trao đổi thông tin là gửi thông tin |
|  |  |  |  |  |  |
|  | - GV cho HS đọc thông tin ở mục 2 sgk, yêu |  | tới bên nhận và nhận thông tin tới |
|  | cầu HS trả lời câu hỏi: |  | bên gửi. |
|  | *+ Trao đổi thông tin là gì?* |  | - Hoạt động trao đổi thông tin diễn |
|  | *+ Muốn trao đổi thông tin cần phải đáp ứng* |  | ra thường xuyên trong cuộc sống, |
|  | *yêu cầu gì?* |  | trong công việc hằng ngày của con |
|  | *+ Trao đổi thông tin diễn ra khi nào?* |  | người. Nó là một hoạt động thiết |
|  | ***NV2*** |  | yếu không thể thiếu và diễn ra rất |
|  |  |  |  |  |  |
|  | - GV cho HS hoạt động cặp đôi, thực hiện |  | tự nhiên. |
|  | hoạt động 1 trang 9 sgk. |  | ***HĐ1:*** |
|  | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.

GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 2.- HS rút ra khái niệm thông tin và vật mang tin**Bước 4: Kết luận, nhận định*** GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
 |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tình | Bên gửi | Bên nhận |
| huống | thông tin | thông tin |
|  |  |  |
| 1 | Bạn gửi | Em |
|  | mẩu giấy |  |
|  |  |  |
| 2 | Xe cứu | Những |
|  | hỏa | người khác |
|  |  | trên đường. |
|  |  |  |

**Hoạt động 3: Các bước trong hoạt động thông tin của con người**

1. **Mục tiêu:** Nắm được các bước trong quá trình hoạt động thông tin của con

người.

1. **Nội dung:** GV hướng dẫn, trình bày, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Các bước hoạt động thông tin** |
| - GV chiếu hình ảnh 1 trong sgk lên bảng và | **của con người** |
| yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi: | - Hoạt động thông tin con người |
|  | gồm: Con người thu nhận thông tin |
|  | từ thế giới bên ngoài -> xử lí thông |
|  | tin -> ghi nhớ và lưu trữ thông tin - |
|  | > trao đổi thông tin. |
|  |  |



*+ Qúa trình hoạt động thông tin của con người gồm những hoạt động nào?*

*+ Có nhất thiết phải luôn có đủ và liên tục các bước như trên hay không?*

* *Theo em, những hoạt động nào diễn ra trong bộ não con người? Những hoạt động nào xảy ra bên ngoài bộ não con người?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Một số HS đứng dậy trình bày kết quả.
* HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyển sang nội dung mới.
* Không bắt buộc phải luôn đầy đủ

và liên tục các bước theo trình tự.

* Từ “thông tin vào” đến “ghi nhớ trong đàu là hoạt động trong não bộ.
* “lưu trữ” và trao đổi thông tin là hoạt động ngoài não bộ.

**Hoạt động 4: Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin**

1. **Mục tiêu:** Biết được tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hằng ngày.

1. **Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu hoạt động 2, tìm hiểu thông tin sgk, yêu cầu HS trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **4. Vai trò quan trọng của thông** |
| - GV cho HS hoạt động nhóm 3- 4 người, |  | **tin và hoạt động thông tin** |
| đọc hoạt động 2, thảo luận và trả lời. |  | ***HĐ2*** |  |
| - Sau đó, GV phân tích ví dụ ở phần thông tin |  | *+ Tình huống 1: Hậu quả có thể là* |
| sgk, dẫn dắt cho HS thấy được sự quan trọng |  | *chết người.* |
| của thông tin và hoạt động thông tin. |  | *+ Tình huống 2: Hậu quả có thể là* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  | *vụ cháy.* |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận |  | ***Kết luận:*** |
| theo nhóm nhỏ. |  | Thông tin rất quan trọng đối với |
| - HS nghe GV phân tích, nắm bắt kiến thức |  | con người; hoạt động thông tin |
| GV truyền tải. |  | diễn ra thường xuyên trong cuộc |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  | sống hằng ngày. Thiếu thông tin có |
| - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả của |  | thể gây ra hậu quả nghiêm trọng. |
| hoạt động 2. |  |  |  |
| - HS nhắc lại sự quan trọng của thông tin và |  |  |  |
| trao đổi thông tin. |  |  |  |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |  |  |
| - GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức. |  |  |  |
|  |  |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
2. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập:

***Bài 1****. Em hãy cho biết phóng viên phỏng vấn, cảnh sát điều tra hiện tượng vụ tai nạn có thể dùng những cách nào để lưu trữ thông tin. Trong mỗi trường hợp đó, thông tin được chuyển thành dữ liệu dạng gì?*

***Bài 2****. Có những cách nào để lưu trữ thông tin trong những trường hợp sau và khi lưu trữ em có loại dữ liệu gì?*

1. *Em muốn ghi lại lời giảng của cô gáo*
2. *Em đi du lịch với gia đình đến Đà Lạt, muốn khoe với bạn biết hoa dã quỳ trông*

*như thế nào?*

*3) Em học tiếng anh, muốn có mẫu pháy âm của giáo viên để luyện theo.*

- Các cặp đôi tiếp nhận nhiệm vụ, nắm rõ yêu cầu, thảo luận và trình bày kết quả: ***Bài 1:*** *Có nhiều cách để lưu trữ thông tin. Để không bỏ sót dữ liệu, phóng viên, cảnh sát điều tra nên sử dụng ca ba dạng dữ liệu văn bản, hình ảnh, âm thành.*

***Bài 2:***

* 1. *Viết vảo vở, máy ghi âm*
	2. *Chụp ảnh, viết mô tả, viết thư cho bạn...*
	3. *Ghi âm.*
* GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 10sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Câu 1: Ý nghĩa của việc này là để người khiếm thị cũng biết được lúc nào có thể sang đường.*

*Câu 2: Trong tình huống “Cô giáo đạng giảng bài, em nghe và ghi bài vào vở” có cả người gửi thông tin, người nhận thông tin, hoạt động trao đổi thông tin và hoạt động lưu trữ thông tin.*

*=> (1) đúng (2) sai (3) đúng (4) đúng (5) đúng.*

- GV nhắc nhở HS và chốt kiến thức bài học.

|  |
| --- |
| Ngày soạn : ………………. |
| Ngày dạy | 6A… |  |
|  | 6A… |  |

**Tuần 3 – tiết 3**

***BÀI 3. MÁY TÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết được một vài thiết bị số thông dụng
* Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu

trữ, xử thí và truyền thông tin.

- Biết được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **- GV:** Giáo án, sgk, hình ảnh một số thiết bị số, hình ảnh về thành tựu khoa học công nghệ của máy tính, hình ảnh hạn chế của máy tính hiện nay,...
2. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
3. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
4. **Nội dung:** GV chiếu video, HS quan sát
5. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
6. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu video về sự ra đời của máy tính

(<https://www.youtube.com/watch?v=KYW1HvgEpLk>)

* GV đặt vấn đề: *Từ khi ra đời đến nay, máy tính đã có nhiều lần “biến hình” và*

*có cung cấp nhiều điều bổ ích cho con người. Vậy máy tính đã thực hiện chức năng thông tin như thế nào tới con người trong bối cảnh hiện nay. Chúng ta cùng đến với bài: Máy tính trong hoạt động thông tin.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Một số thiết bị số thông dụng**

1. **Mục tiêu:** Biết được một số thiết bị sống thông dụng ta vẫn bắt gặp trong cuộc sống hằng ngày.
2. **Nội dung:** GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Một số thiết bị số thông dụng** |
| - GV chiếu một số hình ảnh về các thiết bị ở | - Đĩa CD, ổ cứng máy tính, thẻ |
| hình 1 trang 11sgk và yêu cầu HS: *Hãy kể tên* | nhớ, điện thoại, máy ảnh, USB |
| *của các thiết bị em đã biết ở trong hình 1?* | hay camera... đều là các thiết bị |
|  | số. |
|  | - Các thiết bị số nhỏ gọn hỗ trợ |
|  | con người trong hoạt động thu |
|  | nhận, lưu trữ, xử lí và truyền |
|  | thông tin một cách hiệu quả. |
| - GV giúp HS biết thêm về chức năng thu |  |
| nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin của mỗi |  |
| thiết bị số. |  |
|  |  |



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS quan sát hình ảnh, nêu tên của các thiết bị
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS báo cáo kết quả trước lớp, nghe GV giới thiệu công dụng của các thiết bị.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận thêm: *Một thiết bị số có khả năng làm một, một vài hoặc tất cả các chức năng .*

**Hoạt động 2: Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người**

1. **Mục tiêu:** Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu trữ, xử

lí và truyền thông tin.

1. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Máy tính thay đổi cách thức** |
| - GV dựa vào sgk, giới thiệu nhu cầu sử dụng | **và chất lượng hoạt động thông** |
| máy tính cũng như công dụng của máy tính mà | **tin của con người** |
| mọi hoạt động thông tin của con người cũng | - Sự hiệu quả của máy tính trong |
| trở nên chất lượng hơn, cụ thể hơn… | thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền |
| - GV yêu cầu HS lấy ví dụ cụ thể để so sánh | thông tin thể hiện ở nhiều khía |
| giữa việc sử dụng máy tính hỗ trợ và khả năng | cạnh: làm việc không mệt mỏi, |
|  |  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**3. Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ**

**- Máy tính thiết kế tàu vũ trụ, tàu ngầm, tiên lửa…**

**- Máy tính điều khiển máy bay, ô**

của con người khi không có máy tính hỗ trợ trong quá trình làm việc.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức, thảo luận cùng bạn tìm ví dụ minh họa.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Một số HS đứng dậy trình bày ví dụ
* GV hướng dẫn HS rút ra kết luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

tốc độ nhanh, năng lực mạnh, chất lượng cao, thuận tiện, dễ dùng...

=> Hiệu quả khi dùng máy tính trong các hoạt động thông tin đã to lớn đến mức tạo ra những thay đổi có tính cách mạng.

**Hoạt động 3: Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ**

1. **Mục tiêu:** Biết được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của

chúng ta, giúp con người chinh phục nhiều đỉnh cao mới trong lĩnh vực công nghệ.

1. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS đọc thông tin ở mục 3trang 12sgk và yêu cầu HS thảo luận, tìm ra một số ví dụ chứng minh máy tính giúp con người chinh phục đỉnh cao của công nghệ? (Lưu ý HS không được lấy ví dụ đã được nhắc trong

bài).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS đọc thông tin, tìm ví dụ minh họa
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Một số HS đứng dậy trình bày kết quả.
* HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyển sang nội dung mới.

tô không người lái…

* Máy tính sáng chế ra robot, cứu nạn nhân từ vùng núi lửa, vùng có hóa chất độc hại…

=> *Với khả năng tính toán rất nhanh, máy tính đã giúp con người đạt được nhiều thành tựu KH-CN.*

**Hoạt động 4: Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính**

**trong tương lai**

**a) Mục tiêu:**

* Biết được một số hạn chế của máy tính
* Biết được những điều đặc biệt máy tính có thể mang đến cho con người trong

tương lai.

1. **Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu thông tin sgk, yêu cầu HS trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **4. Những hạn chế của máy tính** |
| - GV đặt câu hỏi: *Theo em, bên cạnh những* | **hiện nay và khả năng của máy** |
| *công dụng lớn lao đã nhắc ở nội dung 3, máy* | **tính trong tương lai.** |
| *tính hiện nay vẫn còn có những hạn chế nào?* | ***\*Hạn chế của máy tính:*** |
|  |  |

* Dựa vào câu trả lời của HS, GV giảng giải cho HS hiểu nhưng điều còn hạn chế mà máy tính hiện nay đang gặp phải.
* GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Vậy mong muốn*

*của em về chiếc máy tính tương lai sẽ như thế nào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS vận dụng kiến thức, tìm ra những hạn chế của máy tính.
* HS nghe GV phân tích, nắm bắt kiến thức GV truyền tải.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Một số HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận của nhóm.
* HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến còn thiếu.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức.

+ Máy tính chưa biết ngửi, chưa biết nếm và chưa biết sờ.

* Máy tính chưa giỏi làm việc có tính nghệ thuật.

*=> Máy tính cũng có hạn chế, không phải làm được tất cả mọi việc.*

***\*Máy tính trong tương lai:***

* Máy tính biết vẽ tranh, viết nhạc
* Máy tính sáng tạo robot biết nói chuyện, dạy học...

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở:

*Cho các thiết bị số:*

1. *Điện thoại thông minh*
2. *Máy ảnh số*

* 1. *Máy ghi âm số*
	2. *Laptop có camera và micro*
	3. *Máy tính để bàn (không gắn camera và micro) Em hãy cho biết thiết bị nào có thể:*
1. *Thu nhận trực tiếp thông tin dạng âm thanh (biết nghe)*
2. *Thu nhận trực tiếp thông tin dạng hình ảnh (biết nhìn)*
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, ghi chép kết quả vào vở.
* GV gọi một số HS đứng dậy trình bày:
1. *Thu nhận dạng âm thanh: 1), 3), 4)*
2. *Thu nhận dạng hình ảnh: 1), 2), 4)*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập:

*Hãy cho biết, máy tính hay con người làm tốt hơn trong mỗi việc sau:*

* 1. *Thu nhận thông tin văn bản, hình ảnh, âm thanh và lưu trữ dữ liệu*
	2. *Thu nhận thông tin khứu giác, vị giác, xúc giác*
	3. *Tính toán, xử lí thông tin*
	4. *Sáng tác văn học, nghệ thuật*
	5. *Trao đổi thông tin văn bản, hình ảnh, âm thanh.*
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*1) máy tính* *2) con người* *3) máy tính* *4) con người* *5) máy tính*

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

|  |
| --- |
| Ngày soạn : ………………. |
| Ngày dạy | 6A… |  |
|  | 6A… |  |

**Tuần 4 – tiết 4**

***BÀI 4. BIỂU DIỄN VĂN BẢN, HÌNH ẢNH, ÂM THANH TRONG MÁY TÍNH***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết được bit là gì
* Biết được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính
* Biết được thế nào là số hóa dữ liệu.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Ứng xử phù hợp trong môi trường số;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 – GV:** Giáo án, sgk, hình ảnh và thiết bị liên quan đến bài học,...

1. **– HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
2. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
3. **Nội dung:** GV chơi trò chơi
4. **Sản phẩm:** Tinh thần tham gia trò chơi của HS.
5. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chia lớp thành 2 đội, thi cuộc thi tìm chức năng của máy tính

* GV nêu thể lệ cuộc thi: *Khi GV hô bắt đầu, lần lượt 2 đội thay phiên nhau kể tên các chức năng của máy tính, mỗi đội chỉ đưa ra một đáp án, đến khi đội nào không*

*tìm ra được đáp án thì đội đó thua cuộc.*

* GV cho HS chơi trò chơi, kết thúc trò chơi GV tuyên bố đội thắng cuộc và dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Khái niệm bit**

1. **Mục tiêu:** Biết được bit là gì
2. **Nội dung:** GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **1. Khái niệm bit** |
| - GV phát biểu định nghĩa bit, nói rõ cho HS |  | - Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu |
| biết ý tưởng hình thành khái niệm bit để từ đó |  | diễn và lưu trữ thông tin. Bit chỉ |
| HS hiểu bản chất bit là gì. |  | có thể nhận một trong hai trạng |
| - GV nhận mạnh: bit chỉ có thể nhận một trong |  | thái, kí hiệu là “0” và “1”. |
| hai trạng thái, kí hiệu là 0 và 1. |  | - Ngoài ra có thể dùng kí hiệu |
| - GV yêu cầu HS: *Tượng tự như hai kí hiệu 0* |  | khác như “on” và “of”, “bật” và |
| *và 1, em hãy lấy thêm một số cách kí hiệu khác* |  | “tắt”, “đúng” và “sai”. |
| *mà em biết?* |  | ***HĐ1*** |  |
| *-* GV cho HS đọc thầm và thực hiện hoạt động |  | 1) Có |
| 1 trang 14sgk. |  | 2) Không |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |  |  |
| - HS quan sát hình ảnh, nêu tên của các thiết bị |  |  |  |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS báo cáo kết quả trước lớp, nghe GV giới thiệu công dụng của các thiết bị.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận thêm: *Một thiết bị số có khả năng làm một, một vài hoặc tất cả các chức năng .*

**Hoạt động 2: Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính**

1. **Mục tiêu:** Biết được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Biểu diễn chữ cái và văn bản trong** |
| - GV giới thiệu ban đầu chữ cái và văn | **máy tính** |
| bản trong máy tính. | - Kí tự là tên gọi chung cho chữ cái, |
| - GV giảng giải giúp HS nêu và sử dụng | chữ số, dấu cách, dấu chính tả, kí hiệu |
| khái niệm kí tự. | khác... |
| - GV hướng dẫn, giảng giải để HS hiểu | - Mỗi chữ cái được biểu diễn bằng một |
| được cách biểu diễn văn bản bằng các | dãy bit xác định, mỗi văn bản được |
| dãy bit. | biểu diễn bằng một dãy bit. |
| - GV đưa ví dụ minh họa cho HS tham | - Ví dụ: |
| khảo. |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |
|  |  |



* HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Một số HS đứng dậy trình bày lại nội dung kiến thức đã được học.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 3: Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh**

1. **Mục tiêu:** Biết được thế nào là số hóa dữ liệu
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh** |
| - GV giới thiệu cho HS hiểu thế nào là | - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản |
| một dãy bít từ đó dẫn dắt HS vào khái | thành dãy bit. |
| niệm số hóa văn bản, khái niệm số hóa | - Số hóa hình ảnh là việc chuyển hình ảnh |
| hình ảnh, số hóa âm thanh. | thành dãy bit. Kết quả số hóa một hình |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm nhỏ, | ảnh là “hình ảnh số”. |
| hoàn thành HĐ2 trang 16sgk. | - Số hóa âm thanh là việc chuyển đoạn |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | âm thanh thành dãy bit. Kết quả số hóa |
| - HS lắng nghe thông tin, tiếp nhận | của một đoạn âm thanh là “âm thanh số”. |
| kiến thức mới. | - Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành |
| - HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả lời | dãy bit, tức là dãy các kí hiệu “0” hoặc |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | “1” liên tiếp, để máy tính có thể xử lí. |
|  |  |

* Một số HS đứng dậy trình bày kết quả.
* HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ

sung (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyển sang nội dung mới.

***HĐ2:*** Kết quả nhận được là:

11111111

11111111

01111110

00111100

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 16 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, ghi chép kết quả vào vở.
* GV gọi một số HS đứng dậy trình bày:
* *Chữ T : 0001*
* *Chữ H: 1000*
* *Chữ P : 0011*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 16, 17 sgk.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

***Câu 1.*** *Không, đây là cách truyền tin hai bit vì : quy ước: có bình hoa là 1, không có bình hoa là 0.*

***Câu 2.*** *Trả lời: (1) đúng, (2) sai, (3) sai, (4) đúng, (5) sai, (6) đúng.*

* GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

**Tuần 5 –Tiết 5**

 ***BÀI 5. DỮ LIỆU TRONG MÁY TÍNH***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết máy tính dùng dãy bit biểu diễn các số trong tính toán
* Biết được trong máy tính có những loại dữ liệu gì
* Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin của máy tính
* Biết quy đổi được gần đúng các đơn vị đo lượng dữ liệu.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm, trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, sgk, hình ảnh và thiết bị liên quan đến bài học,...

1. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
2. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
3. **Nội dung:** GV cho HS chơi trò chơi
4. **Sản phẩm:** Tinh thần tham gia trò chơi của HS.
5. **Tổ chức thực hiện:**
* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán dung lượng của các thiết bị.
* GV chiếu một số các thiết bị: *điện thoại, thẻ nhớ, USB, máy tính, đĩa CD và lần*

*lượt các con số về dung lượng: 8GB, 16GB, 32GB, 64GB, 256GB, 512GB. GV yêu cầu HS dự đoán dung lượng của các thiết bị tương ứng với dung lượng đã cho.*

* HS quan sát, thảo luận và đưa ra dự đoán của mình.
* GV ghi nhận đáp án, yêu cầu HS kiểm chứng vào cuối tiết học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Biểu diễn số để tính toán trong máy tính**

1. **Mục tiêu:** Biết được máy tính dùng dãy bit để biểu diễn các số trong tính toán.
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Biểu diễn số để tính toán** |
| - GV cho HS đọc HĐ1, đưa ra quan điểm của | **trong máy tính** |
| mình để nhận xét có đồng ý hay không đồng ý | ***HĐ1:*** |
| với ý kiến bạn Minh Khuê? | - Không đồng ý với bạn Minh |
| - GV gợi nhớ lại cho HS kiến thức về hệ thập | Khuê, vì trong hệ thập phân người |
| phân và quy luật biểu diễn trong hệ thập phân, | ta còn dùng các chữ số khác ví dụ |
| hệ nhị phân. | 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. |
| - GV giải thích khái niệm cơ số, nhắc lại quy | ***Kết luận:*** |
| ước vị trí cột (cột đơn vị, cột chục, cột trăm) | - Số nhị phân là số tạo thành từ |
| trong hệ thập phân. | cách biểu diễn chỉ dùng hai kí |
|  |  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**2. Dữ liệu và các bước xử lí thông tin trong máy tính**

**- Mọi dữ liệu trong máy tính đều là dãy bit (bit kí hiệu là “b”). Với máy tính, thông tin và dữ liệu là số một, đều chỉ là các dãy bit.**

**- Chu trình xử lí thông tin của máy tính:**

***+ Xử lí đầu vào***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS suy nghĩ trả lời hoạt động 1
* HS nghe GV giảng bài, rút ra kết luận

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS báo cáo kết quả trước lớp
* HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

hiệu “0” và “1”.

* Máy tính dùng dãy biết để biểu diễn các số trong tính toán.

**Hoạt động 2: Dữ liệu và các bước xử lí thông tin trong máy tính a) Mục tiêu:**

* Biết được trong máy tính có những loiaj dữ liệu gì.
* Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin của máy tính
1. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV khẳng định với HS: *Mọi dữ liệu trong máy tính đều là dãy bit (bit kí hiệu là “b”). Với máy tính, thông tin và dữ liệu là số một, đều chỉ là các dãy bit.*

- GV yêu cầu HS đọc thông tin sgk và nêu chu trình xử lí thông tin của máy tính.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức, nêu chu

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**3. Dung lượng lưu trữ của một số thiết bị thường gặp**

**- Byte là đơn vị đo lượng dữ liệu, kí hiệu là B.**

**- Các bội số của byte được tạo ra**

**bằng cách nhân thêm (bằng 1024 lần).**

**- Một số bội số của byte là: Kilobyte, Megabyte, Gigabyte… - Dung lượng một số thiết bị nhớ:**

trình xử lú thông tin.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày tước lớp các bước thực hiện. HS khác nhận xét, bổ sung ý cho bạn (nếu thiếu).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung mới.

* *Xử lí dữ liệu*
* *Xử lí đầu ra*

**Hoạt động 3: Dung lượng lưu trữ dữ liệu của một số thiết bị thường gặp a) Mục tiêu:**

* Biết được trong máy tính có những dữ liệu gì.
* Biết quy đổi được gần đúng các đơn vị đo lường dữ liệu.
1. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS đọc thông tin, yêu cầu trả lời câu hỏi:

*+ Đơn vị đo lượng dữ liệu là gì? Kí hiệu? + Các bội số của byte dùng đo lượng dữ liệu được tạo ra bằng cách nào?*

*+ Hãy nêu một số bội số của byte mà em biết?*

- GV giảng giải cho HS: *Các bội số của byte dùng để đo lượng dữ liệu được tạo ra*

*bằng cách nhân thêm xấp xỉ 1000, tương tự như trong hệ thập phân. Các bội số được nhân thêm chính xác với 1024 và 1024 =*

*là một bột số cảu 2 gần với 1000 nhất.* - GV yêu cầu HS đọc thông tin sgk, nêu dung lượng của một số thiết bị nhớ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS lắng nghe thông tin, tiếp nhận kiến thức mới, trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyển sang nội dung mới.

*+ Thẻ nhớ: 1GB -> 8GB, 16GB, 32GB, 64GB, …*

* *USB dung lượng tương tự thẻ nhớ.*
* *Đĩa CD lưu được từ 5GB -> 17GB*
* *Điện thoại thông minh 16GB,*

*32GB, 64GB,…*

* *Ổ cứng máy tính: Vài trăm GB đến vài TB.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 20 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:
1. *Sai vì một MB xấp xỉ một triệu byte*
2. *Sai vì một TB xấp xỉ 1 tỷ KB*
3. *Đúng*
4. *Sai vì một GB bằng một triệu KB*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 20sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng:*

*Để chứa tài liệu văn vản 8GB là đủ cho cá nhân*

*Để chứa các tệp ảnh du lịch, tham quan cần đến 8GB hoặc nhiều lần bội của nó.*

*Để chứa các tệp bài hát 8GB là đủ.*

***Câu 1:*** *Không, vì 111 biểu diễn bằng dãy bit để tính toán trong máy tính có giá trị là 7, còn 111 ở hệ thập phân có giá trị là 111.*

***Câu 2:*** *Không đồng ý vì máy tính biết cách chuyển các số thập phân thành số biểu diễn bằng dãy bit để tính toán.*

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

**Tuần 6 –Tiết 6**

**CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**

***BÀI 1. KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính
* Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và lợi ích của internet

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Ứng xử phù hợp trong môi trường số;*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **- GV:** Giáo án, sgk, thiết bị liên quan đến bài học,...
2. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
3. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
4. **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe
5. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
6. **Tổ chức thực hiện:**
* GV đặt vấn đề: *Chắc hẳn, các em đều đã được nghe tới cụm từ “mạng máy tính”.*

*Vậy chúng ta định nghĩa mạng máy tính là gì? Chúng quan trọng như thế nào*

*trong cuộc sống 4.0 ngày nay. Chúng ta sẽ tìm hiểu những điều cơ bản nhất về hệ thống mạng bao gồm khái niệm, đặc điểm và lợi ích của mạng máy tính trong bài học hôm nay.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Khái niệm mạng máy tính**

1. **Mục tiêu:** Nêu được khái niệm mạng máy tính
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |  |
|  |  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Khái niệm mạng máy tính** |  |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động 1: | Mạng máy tính là một nhóm các |  |
| GV gọi 1 HS và hướng dẫn em đó kết nối điện | máy tính và thiết bị được kết nối |  |
| thoại với máy tính. GV sử dụng sử dụng cáp | để truyền dữ liệu cho nhau. |  |
| USB để kết nối. Sau khi kết nối thành công, |  |  |
| GV chiếu lên cho HS quan sát quá trình gửi |  |  |
| ảnh từ điện thoại sang máy tính. |  |  |
| - GV dẫn giải cho HS về mạng máy tính và rút |  |  |
| ra khái niệm mạng máy tính. | - Mạng LAN là mạng kết nối |  |
|  |  |
| - GV nêu khái niệm về mạng LAN và lấy ví | những máy tính trong một phạm |  |
|  |  |
| dụ thực tế về mạng LAN để HS dễ hình dung. | vi nhỏ từ vài chục đến hàng trăm |  |
|  |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | máy tính và thiết bị như: tòa nhà, |  |
|  |  |



* HS chú ý quan sát, lắng nghe, rút ra kết luận. cơ quan, trường học, nhà riêng...

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS ghi chép nội dung chính vào vở, hỏi lại

GV những điều chưa nắm rõ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

**Hoạt động 2: Lợi ích của mạng máy tính**

1. **Mục tiêu:** Nêu được lợi ích của mạng máy tính
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Lợi ích của mạng máy tính** |
| - GV gọi một số HS đứng dậy trả lời câu | - Mạng máy tính giúp người dùng chia |
| hỏi: *Theo em, mạng máy tính mang lại* | sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các |
| *những lợi ích gì?* | thiết bị với nhau. Cụ thể: |
| - GV tiếp nhận câu trả lời, nêu lợi ích của | *+ Dùng chung dữ liệu: có thể sao chép* |
| mạng máy tính. | *dữ liệu từ máy này sang máy khác* |
| - GV phân tích từ “tài nguyên” để HS | *hoặc lưu dữ liệu tập trung ở máy chủ,* |
| hiểu được nó bao gồm tài nguyên phần | *từ đó người dùng trên mạng có thể truy* |
| mềm và tài nguyên phần cứng. | *cập đến khi cần thiết;* |
| - GV nêu các ví dụ cụ thể để HS nắm rõ | *+ Dùng chung các thiết bị phần cứng:* |
| kiến thức. | *Chia sẻ máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa và* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *nhiều thiết bị khác để người dùng trên* |
| - HS trả lời câu hỏi, lắng nghe, tiếp thu | *mạng có thề dùng chung;* |
| kiến thức. | *+ Dùng chung các phần mềm: Có thể* |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | *cài đặt phần mềm lên máy tính để* |
| - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép | *người dùng trên mạng dùng chung. Nó* |
| thông tin cốt lõi cần ghi nhớ. | *sẽ giúp tiết kiệm đáng kể;* |
|  |  |

- HS nhắc lại lợi ích của mạng máy tính. **Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
* *Trao đổi thông tin: Có thể trao đổi thông tin giữa các máy tính thông qua*

*thư điện từ (e-mail) hoặc phần mềm trò chuyện trực tuyến (chat).*

**Hoạt động 3: Đặc điểm và lợi ích của internet**

1. **Mục tiêu:** Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và lợi ích chính của Internet
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Đặc điểm và lợi ích của Internet** |
| - GV chia lớp thành các nhóm đọc thông tin | ***\*Đặc điểm:*** |
| ở sgk, thảo luận và nêu lên các đặc điểm và | - Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người |
| lợi ích của mạng máy tính. | dùng |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | - Được tạo thành từ các mạng nhỏ |
| - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, | hơn kết nối lại |
| đưa ra câu trả lời. | - Không thuộc quyền sở hữu của cá |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | nhân hay tổ chức nào. |
| - Đại diện các nhóm treo bảng, trình bày ý | ***\*Vai trò:*** (sgk) |
| kiến của nhóm mình |  |
| - GV gọi HS nhóm khác trình bày kết quả |  |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |
| - GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức, lấy ví |  |
| dụ cụ thể về vai trò của inter net để HS dễ |  |
| nắm bắt. |  |
|  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 23 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chia sẻ thông tin qua mạng*** | ***Chia sẻ thiết bị phần cứng qua mạng*** |
|  |  |
| *- Thư viện số cho phép nhiều HS đọc* | *- Chia sẻ máy in* |
| *cùng một cuốn sách một lúc mà không* | *- Chia sẻ camera an ninh* |
| *cần lên thư viện* | *- GV chia sẻ thông tin đường truyền 4G* |
| *- Thư điện tử và trò chuyện trực tiếp,* | *cho HS thông qua thiết bị phát wifi.* |
| *mạng xã hội và các diễn đàn.* |  |
|  |  |

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 23sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Các mô tả nói về Internet đúng là: 1, 2 và 3, còn lại mô tả 4, 5 là sai*

*Tự kiểm tra:*

***Câu 1****: Hệ thống đó tuy chỉ phục vụ một người dùng duy nhất nhưng vẫn phù hợp với khái niệm mạng máy tính. Hệ thống như vậy thuộc loại mạng PAN.*

***Câu 2:*** *Kết luận đó không đúng. Mạng còn giúp người dùng chia sẻ các thiết bị phần cứng.*

***Câu 3:*** *Một số dịch vụ và tiện ích tiêu biểu nhất của Internet là:*

* *Hệ thống các trang web tin tức thời sự, thể thao, học trực tuyến, mua sắm hay giao dịch tài chính trực tuyến, các cổng thông tin điện tử, các tiện ích giải trí như*

*xem phim, nghe nhạc trực tuyến hay chơi game.*

* *Thư điện tử và trò chuyện trực tuyến, mạng xã hội và các diễn đàn...*

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

**Tuần 6 –Tiết 6**

***BÀI 2. CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính và tên một vài thiết bị

mạng cơ bản như máy tính, cáp mạng Switch...

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Ứng xử phù hợp trong môi trường số;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **- GV:** Giáo án, sgk, thiết bị liên quan đến bài học,...
2. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
3. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
4. **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe
5. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
6. **Tổ chức thực hiện:**
* GV đặt vấn đề: *Bài học tuần trước các em đã được tìm hiểu và biết về mạng máy tính. Vậy có bao giờ em thắc mắc mạng máy tính có những thành phần nào và thiết*

*bị truyền tải mạng máy tính là gì hay không? Chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về nội dung này trong bài học hôm nay.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Ba thành phần của mạng máy tính**

1. **Mục tiêu:** Nêu được ba thành phẩn chủ yếu của mạng máy tính
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Ba thành phần của mạng máy** |
| - GV cho HS đọc thông tin và trả lời câu | **tính** |
| hỏi ở Hoạt động 1. | **HĐ1** |  |
| - Từ kết quả của HS, GV giới thiệu và chốt | - Thiết bị phục vụ hai bạn: Máy tính, |
| lại ba thành phần chính của mạng máy tính | cáp mạng, switch ( hay còn gọi là bộ |
| bằng cách vẽ hình và mô tả để HS nắm rõ | chia cổng mạng)... |
| về mối quan hệ giữa ba thành phần đó. | - Phần mềm phục vụ hai bạn: |
| - GV giải thích rõ hơn về cụm từ “giao tiếp | *+ Bạn An: Google chorme, windows* |
| và truyền thông tin qua mạng” *là giao tiếp* | *10, facebook* |
| *giữa người dùng với nhau, giữa các máy* | *+ Bạn Bình: Cốc cốc, windows 10* |
| *tính với nhau, giữa các thiết bị mạng với* | ***Kết luận***: Ba thành phần chính của |
| *nhau chứ không đơn thuần chỉ là giữa các* | mạng máy tính: |
| *máy tính.* | *+ Các máy tính và thiết bị có khả* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *năng gửi và nhận thông tin qua* |

* HS thảo luận, đưa ra câu trả lời cho hoạt *mạng.*

|  |  |
| --- | --- |
| động 1. | *+ Các thiết bị mạng có chức năng kết* |
| - HS lắng nghe GV giảng bài, tiếp thu kiến | *nối các máy tính với nhau.* |

thức.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
* HS ghi chép nội dung chính vào vở.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

* *Những phần mềm giúp giao tiếp và truyền thông tin qua mạng.*

**Hoạt động 2: Thiết bị mạng**

1. **Mục tiêu:** Nêu và biết một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp mạng, Switch...
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Thiết bị mạng** |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục 2, | - Thiết bị mạng giúp kết nối máy tính |
| trả lời câu hỏi: | với nhau, giúp truyền thông tin từ máy |
| *+ Thiết bị mạng dùng để làm gì?* | tính này tới máy tính khác. |
| *+ Thiết bị mạng nào ta thường hay bắt* | - Thiết bị mạng thường dùng là cáp |
| *gặp trong cuộc sống?* | mạng, Switch và Modem. |



* *Hiện nay, có những loại cáp nào thông dụng? Giới thiệu một vài nét về các loại*

*cáp đó?*

* GV cho HS thực hiện hoạt động 2 bằng cách: *GV cho HS quan sát các thiết bị*

*mẫu và thực hiện một số thao tác như*

*cắm thử cáp mạng, sau đó mô tả sơ lược về hình dáng của các thiết bị đó.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận, tìm ra câu trả lời.
* GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
* HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV chuẩn kiến thức, giới thiệu thêm cho HS biết: *Cáp mạng hiện nay sử dụng hai loại tín hiệu để truyền thông tin là*

*dòng điện và ánh sáng. Vì vậy có hai loại cáp mạng tương ứng. Cáp xoắn thì truyền dòng điện nên lõi phải làm bằng đồng để dẫn điện, cáp quang truyền ánh sáng nên lõi phải làm bằng chất liệu trong suốt.*

- Cáp mạng hay dùng hiện nay:

* *Cáp xoắn: lõi đồng, dùng dòng điện*

*để truyền thông tin.*

* *Cáp quang: lõi làm bằng chất liệu trong suốt, dùng ánh sáng để truyền thông tin.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 26 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

***Câu 1****: Các máy tính trong mạng truyền thông tin cho nhau qua cáp mạng và*

*Switch.*

***Câu 2****: Máy tính và các thiết bị có khả năng gửi, nhận thông tin:*

* *Các thiết bị mạng*
* *Phần mềm mạng.*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, HS bắt cặp đôi, thảo luận, trả lời.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 26sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Ví dụ: Cáp xoắn UTP CAT 5e nghĩa là Unshielded Twisted Pair*

*Category 5: Cáp xoắn đôi không có vỏ bọc, loại 5e.*

*Tự kiểm tra:*

* *Cáp xoắn, Switch và Modem thuộc thành phần các thiết bị mạng*
* *Trình duyệt google chrome thuộc thành phần phần mềm mạng.*

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

**Tuần 7 –Tiết 7**

***BÀI 3. MẠNG CÓ DÂY VÀ MẠNG KHÔNG DÂY (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết được Access Point là thiết bị cơ bản của mạng không dây
* Biết được cáp mạng và Switch là thiết bị cơ bản của mạng có dây
* Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Ứng xử phù hợp trong môi trường số;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **- GV:** Giáo án, sgk, thiết bị liên quan đến bài học,...
2. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
3. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
4. **Nội dung:** GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi
5. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
6. **Tổ chức thực hiện:**
* GV chiếu hai hình ảnh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Máy tình trong các hình trên kết nối mạng bằng cách nào?*



* HS quan sát hình ảnh, trả lời: *Máy 1 kết nối bằng dây, máy 2 kết nối bằng wifi.*
* Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Mạng có dây**

1. **Mục tiêu:** Biết được cáp mạng và Switch là thiết bị cơ bản của mạng có dây
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Mạng có dây** |
| - GV cho HS đọc thông tin mục 1sgk, yêu | - Mạng có dây là loại mạng sử dụng |
| cầu trả lời câu hỏi: | dây cáp để truyền dữ liệu. |
| *+ Mạng không dây là gì?* | - Switch là thiết bị để kết nối cơ bản. |
| *+ Thiết bị kết nối cơ bản của mạng không* |  |
| *dây là gì?* |  |
| *+ Lấy ví dụ về những trường hợp không* |  |
| *thể sử dụng mạng có dây?* |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |
| - HS thảo luận, đưa ra câu trả lời |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |
|  |  |

* HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
* HS khác nhận xét, bổ sung ý cho bạn (nếu có)

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

**Hoạt động 2: Mạng không dây**

**a) Mục tiêu:**

* Biết được Access Point là thiết bị cơ bản của mạng không dây
* Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.
1. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **2. Mạng không dây** |
| - GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung mạng |  | ***HĐ1*** |  |
| không dây thông qua chiếc điều khiển vô |  | *a. Thiết bị điều khiển từ xa kết nối* |
| tuyến. |  | *với ti vi.* |
| *-* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, thảo luận |  | *b. Ăng ten, ti vi kết nối với đài* |
| và hoàn thành hoạt động 1sgk. |  | *truyền hình.* |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: |  | *c. Radio kết nối với đài phát thanh.* |
| *+ Mạng không dây là gì?* |  | *d. Loa bluetooth kết nối với các* |
| *+ Hãy cho biết thiết bị cơ bản của mạng* |  | *thiết bị phát sóng Bluetooth.* |
| *không dây?* |  | *g. Điện thoại di động người nghe* |
|  |  |  |  |

* GV vẽ hình, giảng giải cho HS hiểu: Thông tin từ máy phát đi qua Access Point để tới

máy thu. Nó là khâu trung gian để truyền tín hiệu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận, tìm ra câu trả lời.
* GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
* HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV chuẩn kiến thức, mở rộng kiến thức: *Access Point là để mở rộng phạm vi của mạng, giúp các máy tính ở khoảng cách xa cũng có thể liên lạc được với nhau. Do đó, nếu hai thiết bị gần nhau hoàn toàn có thể trao đổi trực tiếp mà không cần thông qua Access Point.*

*kết nối với điện thoại của người gọi qua trạm phát sóng điện thoại.*

1. *Bàn phím, chuột không dây kết nối với máy tính cá nhân đẻ truyền thông tin.*

***Kết luận:***

* Mạng không dây là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ để

truyền thông tin.

* Thiết bị cơ bản của mạng không dây là Access Point.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 28 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

***Câu 1****: Đối với mạng máy tính thiết kế và lắp đặt cho phòng máy thực hành nên dùng mạng có dây, khả năng truyền dữ liệu ổn định hơn, không phụ thuộc sóng điện từ có lúc bị suy yếu.*

***Câu 2:*** *Mạng không dây sẽ thích hợp vì khoảng cách xa, địa hình hiểm trở việc kết nối dây cáp là rất khó khăn và chi phí rất cao.*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra

kết quả.

1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 28sgk.
* HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Câu nói đó không chính xác. Từng, nhất là tường bê tông, là vật cản sóng điện từ, vì vậy phải dùng dây cáp mạng để mang tín hiệu xuyên qua tường tới các Access Point ở các phòng và các tầng khác nhau. Do đó cáp mạng vẫn chiếm một tỉ lệ nhỏ trong mạng không dây.*

*Tự kiểm tra:*

* *Câu 1 và câu 3 đúng*
* *Câu 2 và câu 4 sai.*

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

**Tuần 7 –Tiết 7**

***BÀI 4. THỰC HÀNH VỀ MẠNG MÁY TÍNH (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:

- Với những thiết bị mạng đã tìm hiểu trong bài:

* Nhận biết được môi trường truyền (có dây, không dây) của một vài thiết bị mạng sử dụng.
* Được trải nghiệm việc thực hiện thao tác với cáp xoắn.
* Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua việc chia sẻ được một số tài nguyên mạng cụ thể.
* Hiểu rõ hơn về mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết bị

mạng không dây với sự hướng dẫn của giáo viên.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Ứng xử phù hợp trong môi trường số;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **- GV:** Giáo án, sgk, cáp UTP với một đầu gắn giắc cắm RJ-45, cáp quang, Access Point, Switch, USB...
2. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

**A. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**1. Tìm hiểu về các thiết bị mạng**

***a. Tìm hiểu về mạng có dây*** - HS quan sát cáp UTP và cáp quang

- HS tiến hành cắm cáp vào thiết bị

- HS quan sát, tìm hiểu thiết bị, tìm hiểu các thông tin liên quan đến thiết bị.

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về các thiết bị mạng a) Mục tiêu:**

* Nhận biết được môi trường truyền (có dây, không dây) của một vài thiết bị mạng sử dụng.
* Được trải nghiệm việc thực hiện thao tác với cáp xoắn.
* Hiểu rõ hơn về mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết bị

mạng không dây với sự hướng dẫn của giáo viên.

1. **Nội dung:** GV hướng dẫn HS ghi nhớ lại kiến thức, thực hành.
2. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của GV.
3. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

***NV1. Tìm hiểu mạng có dây***

*\* Quan sát cáp quang*

- GV chia lớp thành các nhóm, cho HS quan sát những đoạn cáp UTP và cáp quang.

*+ Cáp xoắn: HS quan sát lõi bên trong*

*+ Cáp quang: GV chiếu bút chiếu laser vào đầu sợi cáp quang và quan sát ánh sáng lóe lên ở đầu sợi cáp.*

*\* Thử cắm cáp vào các thiết bị có sẵn*

* GV cho HS quan sát cổng mạng của cáp xoắn trên thiết bị, sau đó cắm cáp xoắn UTP vào cổng RJ-45 trên thiết bị mẫu ở trạng thái không hoạt động, sau đó rút cáp ra.
* GV yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:

*Switch có bao nhiêu cổng? Nếu số máy tính cần nối mạng nhiều hơn số cổng thì phải làm sao? Đâu là đèn tín hiệu? Đèn tắt báo hiệu điều gì? Các dòng chữ ghi trên thiết bị có ý nghĩa gì? Công tắc bật tắt ở đâu?*

***NV2. Thực hành truyền thông tin bằng sóng điện từ***

* ***HĐ1:*** GV hướng dẫn cho HS hiểu: *Do không có sợi dây nào nối từ USB Receiver tới máy*

*tính, như vậy hai thiết bị đó liên lạc với nhau (kết nối) qua sóng điện từ.*

* ***HĐ2***: GV tổ chức cho HS trò chơi: Ai phát

nhạc nhanh nhất qua Bluetooth. Theo đó, mỗi nhóm được phát 1 chiếc điện thoại thông mình, GV hô bắt đầu, các nhóm thực hiện, bài hát nhóm nào vang lên trước là nhóm chiến thắng.

* ***HĐ3.*** GV tắt các thiết bị mạng có dây và tháo cáp mạng khỏi PC của HS, GV gắn USB Wifi cho từng máy PC của HS, hướng dẫn các em kết nối mạng và tải xuống một tệp.
* ***HĐ4***. GV giữ nguyên nhóm, hướng dẫn các nhóm truy cập internet trên mạng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS quan sát, tiến hành thực hiện, tìm hiểu thiết bị.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

1. ***Thực hành truyền thông tin bằng sóng điện từ***

- HS lần lượt thực hiện các hoạt

động dưới sự hướng dẫn của GV.

* HS trả lời câu hỏi GV yêu cầu
* GV gọi HS khác đứng dậy nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhắc lại kiến thức, hướng dẫn cụ thể lại một lần nữa cho HS nắm rõ trước khi chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 2: Chia sẻ tài nguyên qua mạng**

1. **Mục tiêu:** Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua việc chia sẻ được một số tài nguyên mạng cụ thể.
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách chia sẻ máy in qua mạng, HS thực hành.
3. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Chia sẻ tài nguyên qua mạng** |
| - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các | - HS quan sát các bước GV thực |
| nhóm làm việc theo nhóm, GV làm mẫu các | hiện mẫu. |
| thao tác chia sẻ máy in qua mạng và in một | - HS tự mình in ra một đoạn tài liệu |
| đoạn văn bản ngắn ra máy in mạng, sau đó | ngắn ra máy in. |
| hướng dẫn HS thực hiện lại thao tác in ra |  |
| máy tin mạng. |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |
| - HS quan sát, tiến hành thực hiện |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |
| - HS báo cáo kết quả thực hiện bằng sản |  |
| phẩm là in được một đoạn văn bản ngắn ra |  |
|  |  |

máy in mạng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, nhắc nhở một số lỗi HS còn mắc phải, GV chốt lại nội dung thực hành.

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua làm bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 31 sgk.
* GV hướng dẫn và làm mẫu cho HS cách tải xuống tệp để lấy những văn bản cần thiết trên các trang web.
* GV gọi một số HS lên thực hiện, GV kiểm tra, đánh giá và cho điểm.
* GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài thực hành.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

***BÀI 1. THÔNG TIN TRÊN WEB (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Trình bày được sơ lược các khái niệm cơ bản về website, địa chỉ website
* Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Ứng xử phù hợp trong môi trường số;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **- GV:** Giáo án, sgk, hình ảnh, một số địa chỉ website,...
2. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
3. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
4. **Nội dung:** GV cho HS quan sát web và trả lời câu hỏi
5. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
6. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chọn một website rồi chiếu lên máy chiếu, yêu cầu HS nói về những gì em quan sát được từ web đó: (<https://vnexpress.net/>)

* GV cho HS quan sát, đưa ra câu trả lời của mình.
* GV ghi nhận đáp án, dẫn dắt HS vào nội dung của bài học mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Khám phá website**

1. **Mục tiêu:** Trình bày được sơ lược các khái niệm cơ bản về website, địa chỉ

website.

1. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **1. Khám phá website** |
| - GV giới thiệu một trang web để HS quan |  | ***HĐ1*** |  |
| sát nhận thấy trang web mang nhiều dạng |  | - Em tìm được thông tin ở dạng |
| thông tin và trang web có thể dài hơn một |  | chữ và hình ảnh. |
| trang màn hình. |  | - Nháy chuột vào mục HỌC TRÒ |
| - GV yêu cầu HS đọc và thực hiện nhiệm vụ |  | 360, ta thấy được thông tin trong |
| ở hoạt động 1 sgk. |  | mục này. |
| - GV yêu cầu HS nêu lên một số website |  | ***Ghi nhớ:*** |
|  |  |  |  |
| khác, GV truy cập cho HS quan sát nội dung |  | - Website là tập hợp các trang web |
| trang web => GV chốt lại: *Website được tạo* |  | (web pages) có liên quan đến nhau |
| *ra với nhiều mục đích khác nhau: các cá* |  | và được gắn cùng một địa chỉ. |
| *nhân, tổ chức đưa thông tin của mình lên* |  | - Mỗi Website có một địa chỉ |
| *website, hoặc thông tin có thể tổ chức theo* |  | website riêng. |
| *chủ đề, lĩnh vực như học tập, thể thao, âm* |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*nhạc…*

* GV giải thích cho HS hiểu: *Địa chỉ website gồm có hai phần: phần cố định (không thay*

*đổi địa chỉ các trang web trên cùng website), phần đuôi (thay đổi ở địa chỉ các trang web trong cùng website).*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS lắng nghe, thảo luận, đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS ghi chép nội dung chính vào vở
* HS thảo luận, trình bày đáp án hoạt động 1.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

**Hoạt động 2: Siêu văn bản và siêu liên kết**

1. **Mục tiêu:** Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Siêu văn bản và siêu liên kết** |
| - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2. | - Siêu liên kết là đường dẫn đến vị |
| - GV thực hiện trỏ chuột vào một siêu văn | trí của đoạn văn bản/ trang web cần |
| bản và siêu liên kết. | truy cập đến (trỏ chuột vào xuất |
| - GV lấy ví dụ: Thực hiện trỏ chuột vào một | hiện hình bàn tay), giúp ta di |
| siêu văn bản, HS quan sát và nhận biết siêu | chuyển các phần trên một trang |
|  |  |

văn bản và siêu liên kết.

* GV lưu ý HS một số nút và biểu tượng liên quan.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS thực hiện yêu cầu của hoạt động 2.
* HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
* HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.

hoặc giữa các trang.

* Siêu văn bản là đoạn văn bản hoặc hình ảnh chứa siêu liên kết, nó thực chất cũng là một trang web.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 34 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

*Trang web dùng dịa chỉ trang chủ là: 2 và 3*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra

kết quả.

1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 34sgk.
* HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: HS thực hiện truy cập được vào website giải trí, tìm và mở được bài hát mình yêu thích.*

*Tự kiểm tra: Câu đúng là: 3 và 4*

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

***BÀI 4. THỰC HÀNH TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET***

***(Thời lượng 1 tiết – Tuần 13 – ppct 13)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Sử dụng được máy tìm kiếm để tìm thông tin trên internet dựa vào từ khóa.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, sgk, trình duyệt web...
3. **- HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
4. **Mục tiêu:** Biết cách tìm kiếm thông tin để hỗ trợ học môn Địa lí
5. **Nội dung:** GV hướng dẫn thực hiện, HS thực hành.
6. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS
7. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Tìm thông tin hỗ trợ học tập** |
| ***-*** GV yêu cầu HS đọc nội cung bài 1 để nắm | - HS lưu tệp Bài tập địa lí |
|  |  |

được yêu cầu và nhiệm vụ cần thực hiện.

* GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:
* *Bước 1: Tìm kiếm thông tin*
	+ Mở trình duyệt web và chọn máy tìm kiếm [http://google.com](http://google.com/)
	+ Tại ô tìm kiếm gõ từ khóa tìm kiếm “biến

đổi khí hậu ở Việt Nam”

* + Google trả về kết quả tìm kiếm, lựa chọn kết quả tìm kiếm.
* *Bước 2: Tóm tắt về biến đổi khí hậu ở Việt Nam*
	+ Soạn thảo nội dung tóm tắt được (hoặc sao chép đoạn văn bản, hình ảnh)
	+ Lưu lại tệp với tên có phần chính là Bài tập Địa lí.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS nắm rõ yêu cầu, thực hiện thực hành theo các bước GV hướng dẫn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm của mình

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của HS, chuyển sang nội dung thực hành mới.

**Hoạt động 2: Tìm thông tin hỗ trợ giải trí**

1. **Mục tiêu:** Biết cách tìm kiếm thông tin để hỗ trợ giải trí

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**2. Tìm thông tin hỗ trợ giải trí *YC1: Ba địa điểm tham quan của thành phố Hạ Long:***

***+ Vịnh Bái Tử Long + Khu di tích Yên Tử + Bán đảo Tuần Châu***

***YC2: Tìm bài hát em yêu thích***

***+ Bài hát: Bụi phấn***

***+ Tác giả: Nguyễn Doãn Hiếu***

***+ Ca sĩ biểu diễn: Đan Trường***

***YC3: Bộ phim yêu thích***

***+ Bộ phim: Ngôi nhà hạnh phúc Việt Nam***

***+ Đạo diễn: Vũ Ngọc Đãng***

***+ Diễn viên chính: Minh Hằng, Lam Trường, Lương Mạnh Hải, Thủy Tiên.***

1. **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.
2. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.
3. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chia lớp thành 3 nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:

*+ Nhóm 1: Thực hiện yêu cầu 1*

*+ Nhóm 2: Thực hiện yêu cầu 2*

*+ Nhóm 3: Thực hiện yêu cầu 3*

- GV hướng dẫn HS thực hiện các bước tương tự như bài tập 1.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận nhóm, thực hiện các bước tìm kiếm thông tin sử dụng máy tìm kiếm.

- GV hỗ trợ HS trong lựa chọn từ khóa tìm kiếm và điều chỉnh từ khóa nếu kết quả tìm kiếm chưa phù hợp.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả thực hiện

- Các nhóm khác nhận xét kết quả thực hiện của nhóm bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, nhắc nhở một số lỗi HS còn mắc phải, GV chốt lại nội dung thực hành.

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua làm bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 42 sgk.
* HS thực hiện các thao tác để tìm kiếm thông tin
* GV gọi một số HS đứng lên trình bày câu trả lời vừa tìm kiếm được
* GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài thực hành.

**BÀI 5: GIỚI THIỆU THƯ ĐIỆN TỬ**

***(Thời lượng 1 tiết – Tuần 14 – ppct 14)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các

phương thức liên lạc khác.

* Biết các chức năng chính của dịch vụ thư điện tử cung cấp
* Biết cách đặt tên đăng nhập trong địa chỉ email khi đăng kí tài khoản thư điện tử.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

**2 - HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV nêu câu hỏi, HS trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Từ xa xưa đến nay, để gửi thư từ chúng ta đã*

*sử dụng những cách nào? Theo em, cách nào là thuận tiện và nhanh gọn nhất?*

* HS tiếp nhận câu hỏi, xung phong đứng dậy trả lời.
* Từ câu trả lời của HS, GV nhận định: *Thư điện tử (hay gmail) là cách thức truyền*

*thông tin đi nhanh nhất và hiện nay được rất nhiều người dùng. Và để tìm hiểu kĩ hơn về thư điện tử, chúng ta cùng đến với bài học hôm nay.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Thư điện tử**

1. **Mục tiêu:** Nêu được khái niệm thư điện tử và cấu trúc chính trong mẫu của thư điện tử.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Thư điện tử** |
| - GV giới thiệu (có minh họa) cho HS một số | - Thư điện tử (gmail) là phương |
| dịch vụ email trên internet như gmail. Yahoo | tiện gửi và nhận thông điệp qua |
| mail,…và hỏi HS biết dịch vụ nào => GV | mạng máy tính. |
| giới thiệu cho HS cấu trúc chung của thư | - Thông điệp thư là văn bản số hóa |
| điện tử, dạng của địa chỉ thư điện tử. | và có thể đính kèm tệp. |
| - GV cho HS đọc nội dung của hoạt động 1, | - Tài khoản Gmail có 2 phần: địa |
| yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi. | chỉ và địa chỉ dịch vụ gmail. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | - Cấu trúc chính trong cấu trúc mẫu |
| - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội | của thư điện tử gồm: |
| dung chính. | *+ Địa chỉ email (bắt buộc có)* |
| - HS thảo luận chỉ ra các ưu và nhược điểm | *+ Chủ đề email (không bắt buộc)* |
| của các cách liên lạc. | *+ Nội dung email (không bắt buộc)* |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | *+ Tệp đính kèm (không bắt buộc)* |
|  |  |

* HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

**Hoạt động 2: Lợi ích của thư điện tử**

1. **Mục tiêu:** Nêu được ưu điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương

thức liên lạc khác.

1. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Lợi ích của thư điện tử** |
| - GV cho HS đọc thông tin trong sgk, rút | *- Soạn và gửi rất nhanh, gửi bất cứ* |
| ra những ưu điểm vượt trội của thư điện | *đâu miễn có kết nối mạng.* |
| tử mang lại so thư bưu chính. | *- Có nhiều dịch vụ được cung cấp miễn* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *phí* |
| - HS đọc thông tin, tìm ra ưu điểm nổi | *- Tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường.* |
| bật. | *- Có thể gửi một thư cho nhiều người* |
| - GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần. | *cùng lúc.* |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | *- Có thể gửi kèm lượng thông tin lớn* |
| - HS trình bày câu trả lời của mình trước | *và đa dạng.* |
| lớp |  |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |
| - GV nhận xét, chuẩn kiến thức. |  |
|  |  |

**Hoạt động 3: Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử**

1. **Mục tiêu:** Nêu được nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các

phương thức liên lạc khác.

1. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Mặt trái và lưu ý của thư điện tử** |
| - GV cho HS đọc thông tin trong sgk, rút | *- Thư có thể chứa virus khiến máy tính* |
| ra những nhược điểm và những điều cần | *và các thiết bị điện tử nhiễm virus.* |
| lưu ý khi sử dụng thư điện tử. | *- Gặp phải thư giả mạo, thư lừa đảo* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *- Thư rác gửi tới nhiều mất thời gian,* |

* HS đọc thông tin, tìm ra nhược điểm *công sức lọc bỏ...*

của thư điện tử

* GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 4: Sử dụng thư điện tử**

* 1. **Mục tiêu:**
* Biết các chức năng chính của dịch vụ thư điện tử cung cấp
* Biết cách đặt tên đăng nhập trong địa chỉ email khi đăng kí tài khoản thư điện tử.
1. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **d) Tổ chức thực hiện:** |  |  |
|  |  |  |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **4. Sử dụng thư điện tử** |
| - GV hướng dẫn HS các bước thực | ***a. Tạo tài khoản thư điện tử*** |
| hiện để tạo một tài khoản thư điện tử. | *+ B1: Mở trang web* |
| - GV vừa chiếu trên máy, vừa hướng | [*http://mail.google.com/gmail/*](http://mail.google.com/gmail/) |  |
| dẫn HS thực hiện lần lượt các bước | *+ B2: Nháy chuột vào địa chỉ liên kết Tạo* |
| để đăng nhập, nhận và gửi thư. | *tài khoản để mở trang web đăng kí hộp thư* |
| - GV gợi ý thêm cho HS thực hiện | *mới.* |
| các thao tác như: trả lời thư, chuyển | *+ B3: Khai báo các thông tin cần thiết vào* |
| tiếp thư cho người khác, xem thư rác, | *mẫu đăng kí như tên truy cập, mật khẩu,…* |
| đăng xuất khỏi hộp thư… | *+ B4: Theo các chỉ dẫn tiếp để hoàn thành* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *việc đăng kí hộp thư.* |
| - HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý | ***b. Đăng nhập, nhận và gửi thư*** |
| chính vào vở. | ***\* Đăng nhập*** |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | *+ B1: Mở lại trang chủ của website thư* |

* HS nhắc lại và thực hiện các thao*điện tử (*[*http://mail.google.com/gmail/*](http://mail.google.com/gmail/)*)*

tác GV vừa hướng dẫn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV chuẩn kiến thức, kết luận nội

*+ B2: Gõ tên truy cập và mật khẩu;*

*+ B3: Nháy chuột vào nút Đăng nhập để*

*mở hộp thư.*

dung bài học.

***\* Nhận thư:***

*+ B1: Nháy chuột vào Hộp thư đến để xem*

*danh sách các thư;*

*+ B2: Nháy chuột vào phần tiêu đề của*

*thư muốn đọc.*

***\*Gửi thư:***

* *B1: Nháy chuột vào Soạn thư để soạn một thư mới;*
* *B2: Gõ địa chỉ người nhận vào ô Người nhận;*
* *B3: Soạn nội dung thư;*
* *B4: Nháy chuột vào nút Gửi để gửi thư.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 46 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:
* *Đăng nhập hộp thư*
* *Soạn nội dung thư*
* *Đăng xuất hộp thư*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra

kết quả.

1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 46sgk.
* HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Dựa vào câu trả lời của từng HS.*

*Tự kiểm tra: HS tự đánh giá theo khả năng của bản thân.*

* GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học*.*

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

***BÀI 6. THỰC HÀNH SỬU DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Thực hiện các thao tác sử dụng email cơ bản: tạo tài khoản email, đăng nhập, soạn thư, gửi thư, nhận thư, trả lời thư, chuyển tiếp thư và đăng xuất hộp thư.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:
* *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 – GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu
3. **– HS** : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.
	1. **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH Hoạt động 1: Tạo tài khoản thư điện tử**
4. **Mục tiêu:** Biết cách tạo một tài khoản thư điện tử cho riêng mình.
5. **Nội dung:** GV hướng dẫn thực hiện, HS thực hành.
6. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS
7. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Tạo tài khoản thư điện tử** |
|  |  |

* GV hướng dẫn lần lượt từng bước, yêu cầu HS thực hiện theo:
* *B1: Truy cập vào website gmail.com*
* *B2: Chọn mục tạo tài khoản, điền đầy đủ thông tin và sau đó chọn “tiếp theo”*
* *B3: Tiếp tục điền đầy đủ thông tin trong các cửa sổ, sau đó chọn “đồng ý” cho mục “Điều khoản riêng tư và bảo mật” thế là xong.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS nắm rõ yêu cầu, thực hiện thực hành theo các bước GV hướng dẫn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày kết quả mình đã thực hiện được

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của HS, chuyển sang nội dung thực hành mới.
* HS tạo cho mình được một tài khoản email, nhớ được tên đăng

nhập và mật khẩu của mình.

**Hoạt động 2: Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử**

1. **Mục tiêu:** Biết các thao tác để thực hiện đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử.
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.
3. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Đăng nhập, soạn và gửi thư** |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đăng nhập, | - HS biết cách thực hiện các bước |
| soạn và gửi thư điện tử đã được học ở bài | - HS soạn và gửi cho một người |
|  |  |

trước.

- GV chiếu hình ảnh, hướng dẫn HS lần lượt các bước thực hiện:

* *B1: Truy cập* ***website gmail.com****, chọn*

***Đăng nhập,*** *gõ tên đăng nhập và mật khẩu vào các ô tương ứng.*

*+ B2: Chọn mục* ***soạn thư****, tại cửa sổ thư*

*mới: nhập địa chỉ Gmail của người nhận thư, nhập chủ đề thư, soạn nội dung thư và chọn gửi.*

- GV yêu cầu HS sử dụng tài khoản email

của mình đăng nhập, soạn và gửi thư cho một

bạn cùng lớp với nội dung chia sẻ ngắn

những điều mong muốn bạn sửa đổi để ngày

càng hoàn thiện mình hơn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS quan sát GV thực hiện và thực hành theo mẫu.
* HS chọn và gửi thư cho một bạn bất kì trong lớp.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả thực hiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, nhắc nhở một số lỗi HS còn mắc phải, GV chốt lại nội dung thực hành.

bạn trong lớp bất kì để góp ý bạn thay đổi một số tính cách và hoàn thiện mình hơn.

**Hoạt động 3: Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử**

1. **Mục tiêu:** Biết cách đọc thư, trả lời thư và chuyển tiếp thư cho một hoặc nhiều

địa chỉ khác.

1. **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.
2. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư** |
| - GV hướng dẫn HS các bước để đọc, trả lời, | **điện tử** |
| chuyển tiếp thư điện tử. | - HS biết cách trả lời email cho |
| ***\* Đọc và trả lời mail*** | người gửi |
| *+ B1: Chọn* ***Hộp thư đến*** *và mở thư cần đọc* | - HS biết cách chuyển tiếp email đó |
| *+ B2: Chọn mục* ***trả lời****, soạn nội dung trong* | cho một hoặc nhiều người khác |
| *cửa sổ trả lời thư và chọn* ***gửi****.* |  |
| ***\*Chuyển tiếp mail*** |  |

* *B1: Mở thư cần đọc*
* *B2: Chọn mục* ***chuyển tiếp****, nhập các địa*

*chỉ email của những người nhận và chọn* ***gửi****.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS quan sát GV thực hiện và thực hành theo mẫu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả thực hiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, lưu ý HS một số điểm cần chú ý, chuyển sang nội dung cuối.

**Hoạt động 4: Đăng xuất hộp thư**

1. **Mục tiêu:** Biết cách đăng xuất hộp thư khi không cần tránh người khác sử dụng.
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.
3. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **4. Đăng xuất hộp thư** |
| - GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo các em, tại* | - HS biết cách đăng xuất hộp thư |
| *sao cần phải đăng xuất email của mình?* | của mình. |
| - Từ câu trả lời của HS, GV hướng dẫn HS |  |
| các bước để đăng xuất hộp thư: |  |
| *+ B1: Tại cửa sổ hộp gmail, nháy chuột vào* |  |
| *ảnh ở góc bên phải để xuất hiện cửa sổ đăng* |  |
| *xuất tài khoản thư.* |  |
| *+ B2: Chọn nút* ***đăng xuất.*** |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |

* HS quan sát GV thực hiện và thực hành theo mẫu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả thực hiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, đánh giá HS trong buổi học thực hành, kết thúc tiết học.

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua làm bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 48 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, HS thực hiện các thao tác để tìm kiếm bưu thiệp chúc mừng Ngày nhà giáo Việt Nam.
* HS xin gmail của giáo viên dạy môn Tin học, tiến hành soạn thư (có nội dung chúc mừng và bưu thiếp vừa tìm kiếm) và gửi thư.
* GV đọc thư, nhận xét, đánh giá kết quả nắm bắt kiến thức của HS thông qua các hoạt động thực hành và bài luyện tập. GV khen ngợi tinh thần học tập của HS và kết thúc tiết học.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ**

***BÀI 1. MẶT TRÁI CỦA INTERNET (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Giới thiệu sơ lược về một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet
* Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** *Ứng xử phù hợp trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 – GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

**2 – HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe
3. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV đặt vấn đề: *Trong thời kỳ phát triển, hội nhập hiện nay internet có vai trò cực kỳ quan trọng, nó giúp con người nắm bắt các thông tin trên thế giới một cách*

*nhanh chóng, khoảng cách về địa lý gần như không còn chỉ với vài cú click chuột đơn giản. Tuy vậy, internet là con dao hai lưỡi, nếu sử dụng đúng cách, đúng mục đích thì nó sẽ vô cùng giúp ích cho cuộc sống của bạn, trái lại sẽ rất nguy hiểm nếu sử dụng không đúng cách.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Virus máy tính**

1. **Mục tiêu:** Biết được khái niệm virus máy tính.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Virus máy tính** |
| - GV cho HS đọc thông tin sgk | - Virus máy tính (gọi tắt là virus) là |
| - GV chiếu thêm một số tư liệu, ảnh hoặc | một loại phần mềm có khả năng tự |
| video ngắn về những tác hại của các loại | nhân bản và lây lan qua các thiết bị |
| virus máy tính đã gây ra ở Việt Nam và thế | lưu trữ trung gian hoặc qua mạng. |
| giới => GV dẫn đến HS khái niệm virus. | - Phần mềm máy tính là công cụ hữu |
| - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi | hiệu để phát hiện, ngăn chặn và loại |
| nhóm thực hiện 1 ý trong hoạt động 1: | bỏ virus máy tính. |
| *+ Nhóm 1: Mở email gửi tới từ một địa chỉ* | ***HĐ1*** |
| *lạ* | *- Mở email gửi tới từ một địa chỉ lạ:* |
| *+ Nhóm 2: Nháy chuột vào đường link bên* | *tin tặc có thể đặt những đường link* |
| *trong email mà không biết nó sẽ dẫn tới đâu* | *mà khi nháy chuột vào đó máy tính* |
| *+ Nhóm 3: Cắm USB vào máy để xem các* | *của người dùng sẽ bị nhiễm virus.* |
| *tệp bên trong mà không kiểm tra virus* | *- Nháy chuột vào đường link bên* |
| - GV chia sẻ cho HS biết: *Để phát hiện và* | *trong email mà không biết nó sẽ dẫn* |
|  |  |

*ngăn chặn, loại bỏ virus để chúng không lây nhiễm vào máy tính, chúng ta sử dụng phần mềm diệt virus.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội

dung chính.

* HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

*tới đâu: vì lí do trên.*

* *Cắm USB vào máy để xem các tệp bên trong mà không kiểm tra virus: nếu cắm chiếc USB bị nhiễm virus*

*vào máy khác thì virus có thể lây nhiễm sang máy đó.*

**Hoạt động 2: Một số tác hại khi tham gia Internet**

1. **Mục tiêu:** Giới thiệu được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Một số tác hại khi tham gia Internet** |
| - GV cho HS đọc thông tin ở mục 2 | (1) Do truy cập vào các trang web lạ, tải về |
| sgk, yêu cầu HS hoạt động nhóm, | máy các tệp không có độ tin cậy. |
| nêu ra các tác hại và nguy cơ bị hại | (2) Lười đọc sách, lười suy nghĩ, dần dần |
| khi tham gia Internet. | mất đi năng lực sáng tạo và ghi nhớ do quá |
| - Giữ nguyên nhóm cũ, GV cho HS | ỷ lại vào công cụ tìm kiếm. |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |
| thảo luận, thực hiện hoạt động 2, sau |  | (3) Nghiện internet, xao nhãng học hành, |
| đó trình bày trước lớp. |  | không hòa nhập cuộc sống |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  | (4) Bị ảnh hưởng bởi nội dung xấu, thông |
| - HS đọc thông tin, tìm ra các tác hại |  | tin độc hại, trái với thuần phong mỹ tục… |
| và nguy cơ gặp phải. |  | ***HĐ2*** |
|  |  |  |  |  |
| - HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả |  | *1)* | *Bạn Hoa đã ảnh hưởng bởi tác hại số 3* |
| lời, cử đại diện người trình bày. |  | *và số 4* |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  | *2)* | *Bạn Cường bị ảnh hưởng bởi tác hại số* |
| - Đại diện các nhóm trình bày trước |  | *2.* |  |  |
| lớp |  | *3)* | *Những thanh thiếu niên nhẹ dạ, hùa theo* |
| - HS các nhóm khác nhận xét phần |  | *đám đông đã bị ảnh hưởng bởi tác động số* |
| trình bày của nhóm bạn. |  | *4.* |  |  |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  | *4)* | *Bạn Mai đã bị ảnh hưởng bởi tác hại số* |
| - GV nhận xét, chuẩn kiến thức. |  | *1.* |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Hoạt động 3: Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet**

1. **Mục tiêu:** Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Phòng ngừa tác hại khi tham gia** |
| - GV cho HS đọc hoạt động 3, trả lời | **Internet** |
| câu hỏi. | **-** Không mở những email gửi từ địa chỉ lạ |
| - Từ kết quả hoạt động 3, GV nêu lên | - Không sử dụng Internet quá 2 giờ mỗi |
| một số biện pháp phòng ngừa tác hại | ngày. |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
| từ Internet. |  | - Cố gắng tìm cách giải quyết thay vì tìm |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  | kiếm sự trợ giúp từ Internet |
| - HS đọc thông tin, tìm ra nhược điểm |  | - Truy cập những trang web nghiêm túc và |
| của thư điện tử |  | lành mạnh. |
| - GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần. |  | ***HĐ3*** |
|  |  |  |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  | 1) Phòng ngừa tác hại 1 |
| - HS trình bày câu trả lời của mình |  | 2) Phòng ngừa tác hại 3 |
| trước lớp |  | 3) Phòng ngừa tác hại 2 |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  | 4) Phòng ngừa tác hại 4 |
| - GV nhận xét, chuẩn kiến thức. |  |  |  |
|  |  |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 51 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:
1. *Đó là hình thức lừa đảo có tên là Phishing (nhử mồi) nhằm dụ dỗ người dùng mở email có những đường link dẫn tới các trang web chứa nội dung quảng cáo, mã độc hoặc thông tin lừa đảo.*
2. *Máy tính của người khác có thể bị nhiễm virus, nếu sao chép qua USB sẽ bị lây nhiễm.*
3. *Nên dứt khoát từ chối và khuyên các bạn không truy cập vào địa chỉ đáng ngờ đó.*

* 1. *Rất có thể em bước đầu bị nghiện mạng xã hội. Em nên tự nhắc nhở bản thân hạn chế mạng xã hội, siêng tập thể thao và tích cực giao lưu với bạn bè.*
* GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra

kết quả.

1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 51sgk.
* HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Gần gũi nhắc nhở người đó về tác hại của việc nghiện trò chơi trực tuyến. Giúp đỡ bằng cách giới thiệu, dẫn dắt người đó tham gia tập thể thao, hoạt động ngoài trời, hoạt động giao lưu tập thể.*

*Tự kiểm tra: Các biện pháp số 2,3, 5 giúp phòng ngừa tác hại của việc nghiện trò chơi. Biện pháp số 1 không phù hợp với trình độ của HS lớp 6 và gây mất thời gian. Cách làm số 4 sẽ tạo ra thói quen ỷ lại vào internet, làm giảm khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo.*

* GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học*.*

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

***BÀI 2. SỰ AN TOÀN VÀ HỢP PHÁP KHI SỬ DỤNG THÔNG TIN (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.
* Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân
* Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể

sao cho an toàn và hợp pháp.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** *Ứng xử phù hợp trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

**2 - HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe
3. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV đặt vấn đề: *Ngày càng có nhiều thông tin cá nhân của người sử dụng được*

*lưu trữ ở trên mạng. Nếu những thông tin này không được bảo vệ một cách thích hợp, kẻ xấu có thể thu thập, khai thác trái phép,có nhiều cá nhân, tổ chức giá trị*

*tài sản trên mạng còn lớn hơn nhiều so với các tài sản hữu hình khác. Các doanh nghiệp sẽ không thể tồn tại và phát triển nếu các thông tin hoặc hệ thống thông tin bị đánh cắp hay bị phá hoại…Do đó, bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách bảo vệ thông tin, chia sẻ thông tin cá nhân và tập thể an toàn và hợp pháp.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Thông tin cá nhân và tập thể**

1. **Mục tiêu:** Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **1. Thông tin cá nhân và tập thể** |
| - GV lấy ví dụ cụ thể, dẫn dắt cho HS hiểu |  | - Không được tùy tiện sử dụng |
| được nội dung thông tin cá nhân và tập thể. |  | thông tin cá nhân hay tập thể nếu |
| - GV giải thích cho HS: |  | không được phép. Những thông tin |
| *+ Các em cần bảo mật không chỉ thông tin* |  | này được pháp luật bảo vệ. |
| *cá nhân của mình mà còn phải có ý thức* |  | ***HĐ1*** |  |
| *bảo vệ thông tin cá nhân của người khác.* |  | 1) Đúng |
| *+ Các cơ quan hay tổ chức cũng có những* |  | 2) Đúng |
| *thông tin định danh như tên, địa chỉ giao* |  | 3) Sai |
| *dịch, tài khoản ngân hàng, mật khẩu hòm* |  |  |  |
| *thư điện tử. Những thông tin đó cũng được* |  |  |  |
| *pháp luật bảo vệ.* |  |  |  |
| - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 theo |  |  |  |
| nhóm 4 – 6 HS. |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội

dung chính.

* HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

**Hoạt động 2: Bảo vệ thông tin cá nhân**

1. **Mục tiêu:** Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  |  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **2. Bảo vệ thông tin cá nhân** |
| - GV cho HS đọc thông tin trong sgk, nêu |  | *- Cài đặt phần mềm chống virus* |
| ra một số cách để bảo vệ thông tin và tài |  | *- Không tùy tiện tiết lộ thông tin cá* |
| khoản cá nhân |  | *nhân* |
| - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2. |  | *- Không nhập mật khẩu khi có người* |
| - GV cho HS quan sát hình 2 và hình 3 |  | *xung quanh nhìn trộm hoặc máy không* |
| sgk, hỏi: *Hình nào có sự bảo mật thông* |  | *để chế độ ẩn mật khẩu.* |
| *tin cao hơn? Tại sao?* |  | *- Sử dụng mật khẩu mạnh.* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  | ***HĐ2*** |
|  |  |  |  |

* HS đọc thông tin, đưa ra các cách bảo vệ tài khoản cá nhân.
* HS thảo luận, thực hiện hoạt động 2.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi HS đứng dậy nêu cách bảo vệ, mỗi HS chỉ nêu một cách.
* GV gọi HS trình bày kết quả hoạt động 2.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
1. *Đúng*
2. *Sai*
3. *Đúng*

**Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp**

1. **Mục tiêu:** Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Chia sẻ thông tin một các an toàn và** |
| - GV cho HS đọc thông tin sgk | **hợp pháp** |
| - GV lấy ví dụ cụ thể để giải thích | - Cần chọn lọc thông tin để tránh thông tin |
| cho HS hiểu. | sai sự thật, thông tin giả mạo, thông tin có |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | nội dung xấu. |
| - HS đọc thông tin, đưa ra cách chia | - Tránh vi phạm bản quyền. |
| sẻ thông tin an toàn. |  |
|  |  |

* HS nghe GV giảng giải, ghi ý chính vào vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày những cách chia sẻ

thông tin an toàn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chia sẻ thêm cho HS: *Tin truyền miệng*

*không đảm bảo độ tin cậy. Với nguồn*

*thông tin như vậy mà một ai đó lại*

*công bố rộng rãi trên mạng xã hội là*

1. *phạm pháp luật, có thể phạm tội tung tin thất thiệt, sai sự thật.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 54 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

*Bài 1: 1) Không an toàn. Nếu tài khoản email của Minh bị kẻ xuất nắm được thì email của Nam sẽ bị đọc trộm và vì vậy mật khẩu đăng nhập mạng xã hội của Nam cũng sẽ lọt vào tay kẻ xấu. Không nên chia sẻ mật khẩu với người khác.*

1. *Việc Minh đăng tin lầ không hợp pháp nếu chưa được sự đồng ý của Nam. Dù mục đích của Minh là tốt nhưng việc công khai thông tin cá nhân của người khác mà họ chưa đồng ý là vi phạm pháp luật.*

*Bài 2: Nên áp dụng biện pháp 1), 2), 4). Không nên áp dụng biện pháp 3).*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra

kết quả.

1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 54sgk.
* HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Trang báo điện tử cung cấp thông tin đáng tin cậy như: Vnexpress.net,*

*Dantri.com.vn, Vietnamnet.vn....*

*Tự kiểm tra:*

***Câu 1:*** *Đó đều là những thông tin cá nhân. Những thông tin đó hỗ trợ việc tìm kiếm, phân biệt, định danh một cá nhân.*

***Câu 2:*** *Họ tên phụ huynh và địa chỉ nhà là những thông tin cá nhân.*

***Câu 3:*** *Mật khẩu tuy mạnh nhưng nếu dùng để đăng nhập cho nhiều tài khoản khác nhau sẽ khiến cho mật khẩu dễ bị khám phá hơn. Nếu mật khẩu bị lộ thì tất cả những tài khoản dùng mật khẩu đó đều bị chiếm đoạt.*

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học*.*

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

***BÀI 3. THỰC HÀNH PHÒNG VỆ TRƯỚC ẢNH HƯỞNG XẤU TỪ INTERNET (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Phòng ngừa được một số tác hại khi tham gia internet
* Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân
* Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:** *Ứng xử phù hợp trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

**2 - HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

**A. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**Hoạt động 1: Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia internet**

1. **Mục tiêu:** Biết cách phòng ngừa một số tác hại khi tham gia internet
2. **Nội dung:** GV thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành
3. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hiện
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Phòng ngừa một số tác hại khi** |
|  |  |

***NV1: Nhận diện thông điệp quảng cáo***

- GV cho lớp thảo luận nhóm về hình 1, sau đó trả lời câu hỏi:

*+ Những Mail trong hình 1 có mục đích gì, là thông tin tốt hay xấu?*

* *Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì?*
* GV hướng dẫn HS kĩ năng phát hiện thư

rác và email quảng cáo, GV yêu cầu:

* *HS tìm điểm chung giữa các email nói trên, từ đó rút ra đặc điểm nhận dạng*
* *HS áp dụng những đặc điểm đó để nhận diện những thư rác và email quảng cáo khác.*

***NV2. Nhận diện thông điệp hoàn hảo***

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về Hình 2, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

*+ Những Mail trong hình 2 có mục đích gì, là thông tin tốt hay xấu?*

* *Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì?*
* GV nêu một số ví dụ cụ thể khác về những thủ đoạn lừa đảo qua mạng, sau đó yêu cầu HS tìm hiểu điểm chung giữa các trường hợp, rút ra kết luận.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**tham gia internet**

* ***Nhận diện thông điệp quảng cáo***
* Gửi từ địa chỉ lạ, tiêu đề thư xưng

hô chung chung (bạn thân mến, quý khách…) và mời chào hấp dẫn.

* ***Nhận diện thông điệp hoàn hảo***
* Thông thường kẻ xấu sẽ được ra mồi nhử hấp dẫn (may mắn trúng

thưởng, tri ân khách hàng…), nếu

bạn nhân nổi lòng tham thì thực hiện các bước tiếp theo là yêu cầu đăng nhập (chiếm đoạt tài khoản) hoặc yêu cầu đóng chi phí qua bưu điện (chiếm đoạt tiền).

* Kẻ xấu cũng có thể giả danh công

an, bưu điện, ngân hàng đe dọa nạn nhân, nếu nạn nhân tỏ ra sợ hãi thì buộc họ tiết lộ thông tin cá nhân hoặc chuyển tiền.

* HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội

dung chính.

* HS áp dụng kiến thức để thực hành

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày kết quả thực hiện của mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 2: Sử dụng phần mềm diệt virus**

1. **Mục tiêu:** Biết cách thực hiện diệt virus bằng một phần mềm.
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thực hành
3. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Sử dụng phần mềm diệt virus** |
| - GV chọn phần mềm diệt virus BKAV | - HS kích hoạt, sửu dụng và quan sát |
| hướng dẫn HS các bước thực hành. | hoạt động của phần mềm diệt virus |
| - GV lưu ý HS: *Không có phần mềm diệt* | BKAV. |
| *virus vạn năng diệt được mọi virus, vì thế* |  |
| *ý thức cảnh giác và hiểu biết của con* |  |
| *người sử dụng là yếu tố quyết định.* |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |

* HS quan sát GV hướng dẫn sau đó thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi HS thực hiện các bước sử dụng

phần mềm BKAV.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 3: Tạo mật khẩu mạnh**

1. **Mục tiêu:** Biết tạo và kiểm tra độ mạnh của mật khẩu.
2. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS quan sát và thực hiện.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |  |
|  | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Tạo mật khẩu mạnh** |
|  | - GV hướng dẫn HS cách kiểm tra độ mạnh | - HS biết cách kiểm tra độ mạnh |
|  | của mật khẩu qua một số trang web tin tưởng | của mật khẩu. |
|  | như: | - HS biết cách đặt mẩu mạnh cho |
|  | <http://howsecureismypassword.net/> |  | tài khoản cá nhân của mình. |
|  | <http://password.kaspersky.com/> |  |
|  |  |  |  |  |

* GV hướng dẫn HS đổi lại mật khẩu tài khoản gmail nếu mật khẩu chưa đủ độ mạnh.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS quan sát GV hướng dẫn sau đó thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi một số HS có mật khẩu email yếu tiến hành thay đổi mật khẩu mạnh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 56 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:
1. *Nên làm vì sẽ hoàn toàn tránh được email xấu, độc hại. Tuy nhiên, các này có thể xóa nhầm một vài email tốt.*
2. *Nên làm vì vừa đảm bảo an toàn vừa không xóa nhầm email.*

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài thực hành.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC**

***BÀI 1. TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VĂN BẢN (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Trình bày được tác dụng của công cụ Tìm kiếm và thay thế
* Biết được cách sử dụng công cụ Tìm kiếm và thay thế

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:**
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

**2 - HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe
3. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

* GV nêu tình huống : *Nam ngồi viết lá thư cho bạn Lan, viết xong lá thư Nam cảm thấy mình nên xưng là “cậu” thay vì “bạn” như trong lá thư. Cảm thấy chưa ưng ý, Nam đành ngồi viết lại một lá thư khác.*
* GV dẫn dắt: *Các em đã thấy đó, do Nam viết thư bằng giấy, nên có lỗi sai dù lớn hay nhỏ thì Nam đều phải viết lại. Nhưng với việc soạn thảo thư từ, văn bản bằng máy tính thì hoàn toàn khác. Chúng ta có thể làm được rất nhiều thứ mà không cần viết lại, trong đó có cả việc tìm kiếm và thay thế thông tin.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Công cụ Tìm kiếm và thay thế**

1. **Mục tiêu:** Trình bày tác dụng của công cụ Tìm kiếm và thay thế
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Công cụ tìm kiếm và thay thế** |
| - GV cho HS đọc thông tin của mục 1 và trả | - Công cụ Tìm kiếm giúp nhanh |
| lời câu hỏi: | chóng định vị được một cụm từ cho |
| *+ Ở mục 1, phần mềm soạn thảo văn bản* | trước ở những vị trí nào trong văn |
| *cung cấp cho người dùng hai loại công cụ,* | bản. |
| *đó là công cụ nào?* | - Công cụ Thay thế giúp nhanh |
| *+ Công cụ đó có ích như thế nào đối với* | chóng và chỉnh sửa một cụm từ bất |
| *người soạn thảo văn bản?* | kì trong văn bản, đặc biệt là khi cụm |
| *+ Để sử dụng hai công cụ đó cần phải thực* | từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn |
| *hiện lệnh nào?* | bản dài. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |
| - HS đọc thông tin, trả lời câu hỏi |  |
|  |  |

* GV quan sát HS thực hiện

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Tìm kiếm**

1. **Mục tiêu:** Biết cách sử dụng công cụ tìm kiếm
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ** |
| - GV trình chiếu văn bản minh họa tìm | **tìm kiếm** |
| kiếm, nêu rõ yêu cầu tìm kiếm, vừa thao | - Các bước thực hiện tìm kiếm một |
| tác chậm vừa giải thích để HS kịp theo | cụm từ cho trước: |
| dõi và hiểu được quy trình thực hiện. | *+ Bước 1: Nháy chuột vào lệnh Find* |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động 1 trong | *trong dải lệnh Home.* |
| sgk. GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm, | *+ Bước 2: Trong ô Search Document* |
| cho HS thực hiện thao tác nháy chuột trên | *của vùng Navigation nhập cụm từ cần* |
| các nút điều hướng để tìm ra tác dụng của | *tìm kiếm.* |
| những nút này. | *+ Bước 3: Xem kết quả tìm thấy trong* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *vùng Navigation. Số kết quả tìm thấy* |
| - HS đọc thông tin, theo dõi GV thực hiện | *và danh sách các cụm từ tìm thấy.* |
| - HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1. | *Nhấn chọn một cụm từ trong danh* |
|  |  |

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả
* GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

*sách này để định vị con trỏ đến cụm từ có trong văn bản.*

* Nút điều hướng tương tự để định vị

con trỏ đến cụm từ tìm được trước đó và sau đó.

**Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Thay thế**

1. **Mục tiêu:** Biết cách sử dụng công cụ thay thế.
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ** |
| - GV thực hiện thay thế một cụm từ trong | **Thay thế** |
| văn bản, yêu cầu HS quan sát. | - Các bước thực hiện thay thế một |
| - GV làm chậm rãi cho HS xem cách thay thế | cụm từ trong văn bản: |
| cụm từ “Tý” thành “bạn Tý”. | *+ B1: Nháy chuột vào lệnh* |
| - GV yêu cầu HS thực hiện thay thế một cụm | *Replace. Hộp thoại Find and* |
| từ khác do GV yêu cầu, HS có vài phút để | *Replace sẽ xuất hiện.* |
| suy nghĩ sau đó thực hiện. | *+ B2: Nhập cụm từ cần tìm vào ô* |
| - GV lưu ý cho HS trong quá trình thực hiện | *Find what.* |
| bước 4, có nhiều trường hợp xảy ra, nên cần | *+ B3: Nhập cụm từ cần thay thế* |
| tùy theo tình hình cụ thể để có những lựa | *vào ô Replace with.* |
| chọn phù hợp: | *+ B4: Nếu tìm thấy, thực hiện tìm* |
|  |  |

* *Tìm và thay thế tất cả, không cần quan sát các từ được tìm thấy và thay thế: Sử dụng một lần nút* ***Replace All****.*
* *Thay rồi tìm kiếm, muốn quan sát những chỗ được tìm thấy và thay thế: Sử dụng lặp lại nút* ***Replace*** *và* ***Next****.*
* *Tìm và thay thế một số chỗ, muốn xem xét từng chỗ được tìm thấy để quyết định có thay hay không. Sử dụng kết hợp hai nút* ***Replace***

*và* ***Next****.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS đọc thông tin, theo dõi GV thực hiện
* HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả
* GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

*tiếp theo các nút (Replace, Replace All, Find Next).*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 59 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

*Các bước thực hiện như sau:*

* *Nháy chuột vào nút lệnh* ***Replace*** *trong dải lệnh* ***Home*** *để mở hộp thoại* ***Find and Replace.***
* *Nhập kí tự là dấu phẩy “,” trong hộp* ***Find what***
* *Nhập kí tự là dấu chấm phẩy “;” trong hộp* ***Repalce with.***
* *Lần lượt nhát chuột vào các nút lệnh* ***Find Next*** *để tìm kiếm (nếu không thay*

*dấu “,” thành dấu “;” tại chỗ tìm thấy) và nút lệnh* ***Replace*** *(nếu cần thay dấu “,” thành dấu “;” tại chỗ tìm thấy).*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra

kết quả.

1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 59sgk.
* HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Do chỉ có dấu ba chấm ở giữa câu nên số câu bằng số dấu chấm trừ đi ba lần số dấu ba chấm.*

*Sử dụng công cụ Tìm kiếm để đếm số câu trong văn bản theo hai bước sau:*

* *Bước 1: Sử dụng công cụ tìm kiếm để đếm số dấu chấm, giả sử kết quả có a dấu chấm.*
* *Bước 2: Sử dụng công cụ tìm kiếm để đếm số dấu ba chấm, giả sử kết quả ta*

*quan sát được có b dấu ba chấm ở giữa câu. Kết quả số câu văn của văn bản là* a – 3 x b.

*Tự kiểm tra:*

*1) Sai*

* 1. *Đúng*
	2. *Đúng*
* GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học*.*

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

***BÀI 5. THỰC HÀNH VỀ MÔ TẢ THUẬT TOÁN (1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết được các hình vẽ trong sơ đồ khối và quy ước sử dụng
* Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả

liệt kê hoặc trong sơ đồ khối

* Mô tả được thuật toán đơn giản bằng cách liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:**
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU 1 - GV:** Giáo án, sgk, máy tính, ...

**2 - HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS trả lời
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

* GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời*: Thuật toán là gì? Để mô tả thuật toán người dùng có thể sử dụng những cấu trúc nào?*
* HS nhớ lại kiến thức đã học, trả lời câu hỏi.
* GV đặt vấn đề*: Thuật toán rất thông dụng, nó được sử dụng trong cuộc sống*

*hằng ngày. Nhằm giúp các em củng cố lại kiến thức và vận dụng được thuật toán, chúng ta cùng đến với bài thực hành.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Mô tả thuật toán theo cách liệt kê a) Mục tiêu:**

+ Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả liệt kê.

+ Mô tả được thuật toán đơn giản bằng cách liệt kê.

1. **Nội dung:** GV cho HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành
2. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hiện
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Mô tả thuật toán theo cách liệt kê** |
| - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các | - Đầu vào: dãy 50 số { ,…,} |
| nhóm thực hiện nhiệm vụ: *Cho một dãy* | - Đầu ra: d = đếm số chẵn trong dãy |
| *số có 50 số nguyên. Hãy mô tả thuật toán* | **Thuật toán:** Đếm số chẵn |
| *đếm xem trong dãy đã có có bao nhiêu số* | **1)** Chuẩn bị trước khi lặp: d = 0 |
| *chẵn?* | **2)** Lặp với i từ 1 đến 50 |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | Nếu ( chia hết cho 2): tăng d lên 1 |
| - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm | Hết nhánh |
| vụ, mô tả thuật toán cho bài toán vào | Hết lặp |
| bảng phụ. |  |
|  |  |

* GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện nhóm trình bày câu trả lời

trước lớp.

* HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 2: Mô tả thuật toán theo sơ đồ khối a) Mục tiêu:**

* Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả sơ đồ khối.
* Mô tả được thuật toán bằng sơ đồ khối.
1. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thực hành
2. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Mô tả thuật toán theo sơ đồ** |
| - GV cho HS đọc thông tin bảng 1 và yêu | **khối** |
| cầu HS cho biết quy ước sử dụng của các | *- Hình chữ nhật*: khối thao tác, chứa |
| hình: | các bước viết theo đúng trình tự thực |
| *+ Hình chữ nhật* | hiện |
| *+ Hình thoi* | *- Hình thoi:* khối thao tác kiểm tra |
| *+ Mũi tên* | điều kiện của cấu trúc rẽ nhánh hay |
| *+ Hình tròn* | cấu trúc lặp. |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
| - GV yêu cầu HS chỉ ra các hình 1a, 1b, 1c | *- Mũi tên* chỉ hướng đi tiếp theo thực |
| có thể làm sơ đồ mẫu cho cấu trúc nào? | hiện thuật toán. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *- Hình tròn:* điểm bắt đầu và điểm |
| - HS lắng nghe GV hướng dẫn | kết thúc thuật toán. |
| - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. | - Ba hình 1a, 1b, 1c: |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | *+ Hình 1a: rẽ nhánh* |
| - HS trình bày câu trả lời của mình | *+ Hình 1b: tuần tự* |
| - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn (nếu | *+ Hình 1c: lặp với số lần không biết* |
| có) | *trước.* |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |
| - GV quan sát, nhận xét kết quả thực hành |  |
| của HS. |  |
|  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, thực hiện
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 94sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:
* *Cấu trúc lặp ở hình 2a và sơ đồ khối ở hình 2b là tương đương.*

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài thực hành.